

NĂM THỨ TĂM, SỐ 314

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六 省 新 聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đồng-dương và các thuộc địa
Langsa
12 tháng 6 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SANG ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quan thì Bồn-quan sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậc không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

MẮT NHỰT BÁO

Vấn có nhiều khán-quan mắt nhựt trình cứ viết thơ đòi Bồn-quán hoài. Bồn-quán lấy làm khó nghĩ quá, không gởi thì méch lòng khán-quan, mà gởi thì Bồn-quán phải thiệt hại lắm việc phát nhựt trình Bồn-quán làm cần thận hết sức. Mỗi lần gởi đều có dượt đi dượt lại rồi ghi dấu trong sổ rõ ràng, lại cho người theo giữ lúc đem gởi nhựt trình tại nhà thơ mà vì lý nào mắt hoài.

Vậy từ này về sau Bồn-quán xin chư khán-quan làm như vầy: Hễ linh trạm đem thơ giao cho phân tổng, hoặc huyện, hoặc phủ dâng phát lại cho dân sự, thì khi ai mà mất một số nhựt trình tuần nào, phải gởi thơ hỏi phân tổng, phủ, huyện đòi trạm có đem số nhựt trình mình không tiếp dâng

dó chẳng. Chừng được thơ trả lời rằng không có, thì phải lấy thơ ấy mà gởi lên một lược với thơ khán-quan dâng trên này Bồn-quán cầm thơ mà di thừa với sở nhà thơ.

Ít lời xin chư khán-quan chịu khó mà giúp Bồn-quán thì mới diệt trừ được đũa gian.

L. T. T. V.

LỜI RAO

Bồn-quán mỗi ngày có dặng thơ của chư vị mua nhựt trình tứ phương gởi đến hỏi thăm các việc song Bồn-quán cũng đã có rao rồi nay Bồn-quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chẳng có dính theo 1 con niêm số 10 thì Bồn-quán sẽ trả lời trong báo chương mà thôi.

Bởi ấy cho nếu nếu chư vị ấy muốn cho Bồn-quán trả lời riêng thì phải

gởi 1 niêm 10 theo thơ. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gởi theo cái nhãn nhựt trình chót hết.

Bồn-quán sẽ chẳng đáp từ những thơ nào mà không dưng lệ ấy.

Bồn-quán cần-khải.

KÍNH TRÌNH CÁC NGÀI MUA BÁO

Bồn-quán xin nhắc lại cho chư vị khán quan mua nhựt báo mà đã quá hạn hoặc lâu hoặc mau thì xin hãy lấy lòng tốt gởi mandat trả cho báo quán, vì chư vị khán quan cũng biết rõ nếu không nhờ khán quan giúp sức thì biết lấy dấu mà chỉ dưng việc nhựt trình.

Bồn-quán cảm ơn mấy vị gởi bạc trả từ hôm đầu năm đến giờ.

Và xin coi chỗ khoản CHƯ VỊ TRẢ TIỀN thì rõ, không cần phải viết thơ hỏi báo quán làm chi.

Nay kính trình.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình LỤC-tỉnh-tân-văn giùm

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

Trong tờ Lục tình-tân-văn số 312 bốn-quán có nói đến niềm Pháp-việt rằng tại nước Langsa có một đám phu-nhơn danh vọng đến đưng nhiều lời ước xin nơi quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thơ mà không nói lời ước xin ấy là đều chi.

Nay bốn-quán nhờ có tin Madame Paris là vợ Phái-nhơn của chúng ta gửi sang nên bốn-quán dịch ra đây cho chú-tôn tường lãm :

Hội các phu-nhơn Langsa đã nhóm lại mà bàn luận với ông Gourdon là quan Giám-đốc Học-chánh Đông-dương, thì ngài mới phỏng lập chương trình để mà thành hiệu các điều phương tiện lập tức.

« Hội ấy đã phái Bà Jules-Ferry-phu-nhơn, Bà Paul Bert-phu-nhơn, Bà Boutroux-phu-nhơn, Bà L. Poincaré phu-nhơn, Bà Siegfried-phu-nhơn, Bà Albert Dumont-phu-nhơn, Bà Poirier-phu-nhơn và Bà J. Paris-phu-nhơn đến viếng quan Thuộc-địa-bộ thượng-thơ thì ngài rất có lòng hạ cố.

Những lời ước xin là :

1° Xin trong các trường con gái Langsa Đông-dương như ở tại Saigon và Hà-nội phải mở ra một lớp sắm thầy dạy tiếng annam cũng như dạy tiếng Hồng-mao, tiếng Đức-quốc vậy; khi đi thi bằng cấp bậc trên phải biết tiếng Annam mới đặng.

2° Cho phép con gái Langsa Chánh-quốc đặng đi thi tiếng annam như các quan văn thi tại Paris vậy. Hễ có bằng cấp biết tiếng annam thì sau muốn qua Annam dạy học để hơn người khác. Được như vậy thì xứ Đông-dương sẽ đồng thể với xứ Algérie, vì học trò tại trường Fontenay-aux-Roses ai muốn làm thầy giáo, tại Algérie thì phải có bằng cấp tiếng Arabe mới được.

3° Xin dạy địa-dư quán-hạt trong

các trường nữ-nhi Chánh-quốc (đều này phải tính với Học-bộ Thượng-thơ).

4° Xin-cho các bà đốc trường nữ-nhi có phép cho học trò trong trường gửi thư riêng qua lại với học trò con gái annam đặng mà cận thức nhơn tình nhau, (đều này thỉnh thoảng sẽ tính không gấp).

Vấn con gái annam thường khôn lanh hơn con trai, biết lo lắng gìn giữ gia-tư, biết lo buồn tảo bản-tân, biết coi lập-vườn làm ruộng và tề gia nội-trị. Nhưng rứa mà thờ nay không ai lo lắng giáo dục con gái annam; ước sao cho Chánh-phủ lập nữ-su-phạm-học-đường đặng mà tập-tành sau học trò ra làm thầy giáo rải đi dạy các nơi trong quán hạt, ấy là một thể rất màu hẫu để thâm nhập trong gia-quyển annam đặng mà cận thức nhơn tình dân chúng.

Được như vậy thì con gái annam sẽ biết nói tiếng langsa, biết các phép vệ-sanh, biết y-học-sơ-giai, biết cuộc canh-nông, biết địa-dư, biết văn-chương thi phú của xứ mình và biết nấu nướng bánh trái cùng là biết thuần phong mỹ tục.

Các bà mới nói trên đây đã có tờ tỵ tại đình Bà Jules Ferry-phu-nhơn đặng luận bàn công chuyện cho đảo đề và đã định qua tháng février Bà Poirier-phu-nhơn sẽ diễn-thuyết về cuộc dụ lòng đờn bà annam tại viện Sorbonne. Quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thơ có hứa sẽ đến đó tọa-chủ.

Đó ! chứ khản-quan thấy chưa, chẳng phải người ta kiểm chuyện làm cho con gái xứ mình vong bản đâu. Vấn con gái annam hỏi còn trầm luân nơi hắc ám, thì người ta tính sẽ dắt nó ra lần lần mà hưởng bóng quan âm.

Bốn quán rất cảm ơn mấy bà phu-nhơn đã có lòng từ bi sanh phật lo lắng mở mặt mày cho đờn bà annam hầu ngày sau sánh tài với bọn tu mi đặng cho dân an vật thịnh.

L. T. T. V.

CÔNG VĂN LƯU ỚC LỤC

(Documents Officiels)

TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÁNH PHỦ

(Actes du Gouvernement général)

LỜI NGHỊ

(Cải lương các ty, các sở tại Đông-dương)

(Tiếp theo)

TIẾT THỨ TƯ

Chẳng đặng gồm chức — Nói về việc hội hàm

Khoản thứ 26. — Trong ty các người bốn bang giúp việc Chánh-phủ Đông-dương hoặc các sở khác chẳng ai có phép đặng gồm chức khác hoặc nghề khác có ăn lương, hoặc nghị-viên trong-hội phái-viên cai quản công-ty ngân hàng hoặc là kỹ nghệ, thương mại mà chẳng có quan Toàn quyền hoặc quan Tổng-lý bốn-sở từng ngay Toàn-quyền-phủ, hoặc quan Trưởng thủ bốn xứ cho phép.

Khoản thứ 27. — Trong ty các người bốn bang giúp việc Chánh-phủ Đông-dương đặng ai đặng gồm quyền chi có tiếng cử, sự tiếng cử ấy nó làm cho người đặng giúp việc phải tại ngoài.

Khoản thứ 28. — Các người bốn bang giúp việc Chánh-phủ Đông-dương đặng cùng nhau lập hội đặng học hành hoặc lo hộ-tri việc ích-lợi chức nghiệp mình, hoặc trong tế, tương trợ mà phải có quan Toàn-quyền hoặc quan Trưởng-thủ bốn-xứ cho phép mới đặng, y theo thức lệ đã định trong khoản 26.

Phép đã cho mà quan có quyền nếu có việc chi cần cấp, sẽ đặng thấu phép ấy lại.

Thế lệ tạm hành

Khoản thứ 29. — Các người bốn bang đặng giúp việc trong các ty các sở đã cai trong bản A (tableau A) thì sẽ phải sáp nhập trong đặng cấp mới thiết lập đã cai trong bản B (tableau B) đĩnh theo lời nghị này.

Tuy vào cấp đặng mới mà ngày giờ cố cựu cứ theo chức cũ mà đếm, ngoại trừ một đôi điều đã có cất nghĩa rõ ràng trong bản ấy.

Mỗi nhà thơ ai-vay theo đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

Nếu có nhiều thơ-ký thông-ngôn hoặc thơ-ký chữ bỗn-thổ trong các ty các sở sáp nhập đồng bực trong một cấp mới nào đó thì sự thăng bằng trong năm đầu phải dành để cho những người thuộc đồng cấp mà lương cao hơn.

Khoản thứ 30.— Những người giúp việc không chánh ngạch sở Tạo tác, sở Điều-dưỡng, tại Y-viện trong kỳ 6 tháng kể từ 1^{er} janvier 1914, sẽ được sáp nhập ty mới y bằng cấp như đương thời, bằng chẳng dặng như vậy thì phải sáp nhập cấp dưới kể đó.

Trong các người ấy mà có ai tự thú ở nay không đóng tiền vào kho hưu trí hầu đúng 60 tuổi dặng hưởng phần hồi hưu thì chẳng hề trông dặng việc ấy.

Như vậy thì phần lương hưởng dặng lãnh trọn không trừc tiền hưu trí.

Khoản thứ 31.— Những người nào bị sáp nhập cấp mới mà tiền lương phải sụt thì cứ ăn theo lương cũ cho đến khi nào thăng bằng.

Khoản thứ 32.— Các người giúp việc khi sự hưởng phần lương mới đã định trong khoản thứ tư, kể từ ngày 1^{er} janvier 1914.

Khoản thứ 33.— Những thể lệ khi trước trái với thể lệ lời-nghị này nhưt là các việc sắp đặt người giúp việc các sở vào ty mới, thì phải hủy bỏ.

Khoản thứ 34.— Các quan Trưởng thủ các xứ, các quan Tổng lý các sở từng ngày Toàn-quyền-phủ và quan Đầu phòng-văn cùng đầu phòng ty giúp việc tại Toàn-quyền phủ, mỗi mỗi đều phải lo thi-hành lời-nghị này y theo chức trách.

Hanoi, le 29 décembre 1913.

Albert SARRAUT.

Tableau A

Ty thơ ký thông-ngôn và ký-lục các sở Khâm-sứ Bắc kỳ.

Ty thơ-ký thông-ngôn và ký-lục các sở Khâm-sứ Trung-kỳ.

Ty thơ-ký thông ngôn và ký-lục kinh lịch các sở Khâm sứ Cao-man.

Ty thơ-ký thông-ngôn và ký-lục các sở Khâm-sứ Ai-lao.

Thơ-ký và ký-lục Phan-ty và các sở trường bỗ Nam-kỳ.

Niết-ty Đông-dương.

Phan ty Đông-dương, sở Tài-chánh và sở Cục-dòng-pháp học-viện.

Ty commis và thơ-ký thông-ngôn cadre sédentaire sở Thương-chánh và ngoại ngạch-thuế trường.

Ty commis và thơ-ký sở kho bạc Đông-dương.

Ty commis sở Nhà-thơ giấy-thép Đông-dương.

Ty thơ-ký Kiểm lâm Đông-dương

Ty thơ-ký thông-ngôn cadre sédentaire sở Tân-đảo và giáo-nghiệm-nhơn-thần Bắc kỳ.

Ty thơ-ký sở Bách-phần Đông-dương.

Ty thơ-ký thông-ngôn Kouang-tchéou-wan.

Ty thơ-ký thông-ngôn sở Điều-dưỡng và tại Y viện.

Tuần sau sẽ dịch tableau B cho biết chức bậy giờ sẽ sáp nhập bực mới nao.
(Sau sẽ tiếp theo).

NAM-KỲ SOÁI PHỦ

(Gouvernement local)

Ngày 15 Janvier 1914 :

M. Đỗ-văn-Hương làm giáo tổng hạng tư tại Bắc-liêu được phép giải chức kể từ ngày 1^{er} janvier 1914 y theo đơn xin.

M. Đoàn-văn-Trạch phó tổng hạng nhưt tổng An-phủ (Long xuyên) được phép giải chức theo đơn xin.

M. Võ-văn-Quyên phó tổng hạng nhì tổng Thanh-tuy-bạ tỉnh Biênhòa được phép giải chức theo đơn xin.

Ngày 17 Janvier 1914 :

M. Trương-văn-Thủ giáo thọ hạng tư thuộc cấp nhì sở Tạo tác, ăn lương đồng niên là 550 đồng được phép giải chức.

Ngày 16 Janvier 1914 :

Quở nặng M. Lâm văn-Đạo giáo thọ thí sai trích ra giúp việc tại Chợ-lớn.

Ngày 15 Janvier 1914 :

M. Nguyễn-văn-Cư, giáo tổng thí sai tại trường Phú-xuân-Đông tỉnh Gia-dinh bị đuổi không được giúp việc nữa.

Ngày 16 Janvier 1914 :

M. Châu-văn-Tri giáo thọ thí sai tại tỉnh Tân-an bị đuổi vì phạm nhiều lỗi nặng.

Nghị định :

NHÂN THỨ NHỨT

Việc làm cây trong rừng

PHẦN THỨ NHỨT

Về thức lệ trong việc làm rừng

Điều thứ nhất.— Chẳng ai dặng phép đốn cây trong các sở rừng không cấm của nhà nước Nam-kỳ, hay là lấy các huê lợi khác trong rừng sẽ chỉ ra trong điều thứ 4 mà không có lãnh một cuốn sổ dặng làm hay là một cái giấy cho phép riêng thợ rừng trừ ra mấy điều phỏng định trong điều thứ 30 và 44.

Điều thứ hai.— Việc làm rừng có sổ dặng làm hay là có giấy phép riêng thợ rừng trong xứ Nam-kỳ thì dặng làm trong mấy phần rừng không có cấm mà thôi. Ngoại trừ mấy sở rừng cấm.

Trong việc làm rừng thì dặng phép đốn các sắc cây, trừ ra mấy thứ cây cấm quyết hay là cấm tạm thì không dặng đốn.

Nếu có lời thanh tự của quan Quản-đốc sở Kiểm-lâm thì quan Nguyễn-soái Nam-kỳ sẽ được làm lời nghị mà cấm đốn cây trong một ít phần rừng.

Điều thứ ba.— Sổ dặng làm thi về phần sở Kiểm-lâm phát, cho phép đốn cây trong một tỉnh mà thôi và trong một năm giá là 200 đồng bạc phải đóng tấc số trong khi phát sổ ấy.

Cuốn sổ dặng làm này thì gồm cả thầy là năm mươi cái giấy phép riêng thợ rừng, mỗi cái dặng phép đốn mười lăm cây, khi nào có hộ dặng làm sẽ phát ra và nhưt kỳ lần lần. Mỗi cái giấy phép riêng thợ rừng ấy thì dặng dùng trọn quá năm tháng hơn cái hạng một năm đã định trước đây về cuốn sổ dặng làm.

Điều thứ tư.— Nếu bất kỳ có ai xin thi sở Kiểm-lâm cũng sẽ phát giấy phép riêng thợ rừng mà phải đóng bốn đồng bạc trước.

Mấy cái giấy phép riêng thợ rừng

Mỗi nhà thơ giấy thố đều có nhân mua nhưt tỉnh Lục-tỉnh-tân-vân giùm

đó thì đặng phép dùng mà đồn cây trong các sở rừng không có cấm đã chỉ trong giấy phép, một số cây y theo các sở biên ra sau này mà thôi:

1. — 15 cây nội lệ có dùng thức lệ định;

Nếu như cây tràm ở rừng bên phía tây thì sẽ tăng số 15 cây lên 4 chục cây trong mỗi cái giấy phép.

Hay là 2. — 40 cây ngoại lệ bề kinh tám trên hai tấc langsa;

Hay là 3. — 75 cây ngoại lệ bề kinh tám từ một tấc đến hai tấc langsa;

Hay là 4. — 200 cây ngoại lệ bề kinh tám dưới một tấc langsa;

Hay là 5. — 30 cây cong ghe, cây nội lệ;

Hay là 6. — 75 cây cong ghe, cây ngoại lệ;

Hay là 7. — 200 thước cây làm chèo đo nối đuôi với nhau;

Hay là 8. — 20 thước vườn vô cây già;

Hay là 9. — 2 muôn cây trị đề làm hàng rào;

Hay là 10. — 1.000 cây tre bề kinh tám trên 8 phân langsa;

Hay là 11. — 3.000 cây tre bề kinh tám dưới 8 phân langsa;

Hay là 12. — 5.000 cây mây.

Mấy cái giấy phép riêng thì cũng đặng phép dùng trong kỳ năm tháng mà thời song nếu sở Kiểm lâm xét có cơ đáng thì sẽ cho dùng thêm quá kỳ hạn ấy.

Điều thứ năm. — Sự đóng con dấu búa vào cây, sự coi và xét các món đồ rừng và đếm số các món ấy, theo phép, thì việc ấy làm tại chỗ đồn. Nếu như không có thể gì mà làm việc ấy tại chỗ đồn cho đặng thì phải bàn tính cùng sở Kiểm-lâm đặng chỉ ngày nào đi làm việc ấy và cây để tại bên nào mà định trước trong cái giấy phép riêng, thợ rừng mà bất luận là cách nào, việc ấy phải làm trước khi chở cây đi. Nếu như không có định ngày trước thì phải làm trong năm ngày sau là ngày cái đơn của hộ đặng làm xin đóng dấu và xét cây đã gửi đến tay ông Kiểm-lâm chủ quận đó.

Mà nếu cây chất đóng không có thứ lớp chi cả làm cho người ta coi xét và đóng dấu không đặng, hoặc là

các vật khác không có phân ra từ đồng nhỏ cho đến đẽm, đẽ đo thì sở Kiểm lâm cũng đặng phép từ chối không chịu làm việc kiểm sát ấy.

Điều thứ sáu. — Những súc cây nội lệ tròn hay là vuôn đều phải vạt ngang sừng xuống như hình chữ V nở trét vạt bết thảy nơi đầu lớn và phải vạt lớn cho đủ chỗ cho sở Kiểm-lâm đóng dấu búa.

Nếu không tuân theo điều lệ đó thì sở Kiểm-lâm không kiểm sát và không đóng dấu.

Dấu búa sở Kiểm lâm thì dùng đặng cũng như là giấy thông hành vậy, trong khi chở riêng theo xe lửa, xe trâu hay là theo ghe; mà nếu thả bè thì phải có giấy thông hành luôn luôn.

Trong lúc kiểm sát lại trước khi cưa rả ra, thì các súc cây trong các tiệm, các trại đều phải có dấu búa ấy.

Điều thứ bảy. — Các giấy phép phát cho mỗi tên thợ rừng sẽ biên tên người ấy, chỗ ở, số bài chỉ thuế thân, số cây cho phép đồn là bao nhiêu, sắc cây gì, hay là biên rõ tên các món đồ rừng xin làm. Trong giấy phép ấy cũng sẽ chỉ đồn cây trong địa phận làng nào và trong phần rừng nào và chỉ rõ sẽ để tại bên nào cho người ta kiểm sát trước khi chở đi, hay là kết bè.

Mỗi ông Kiểm-lâm chủ quận đều phải giữ một cuốn sổ trong ấy biên y các việc nói trên đây và biên ngày phát giấy phép. Mỗi khi đóng tiền thuế thì phải biên cái ngày và cái số hiệu biên lại của kho bạc vào trong sổ ấy.

Điều thứ tám. — Mỗi tên thợ rừng mỗi tên vào làm cây trong rừng thì phải đem giấy phép riêng của mình theo luôn luôn.

Điều thứ chín. — Mỗi tên thợ rừng không đặng phép đồn quá số cây hay là thứ cây khác hơn là số cây và thứ cây đã biên trong giấy phép của mình.

Điều thứ mười. — Chẳng có tên thợ rừng nào đặng phép một mình mà lãnh giấy phép riêng của nhiều hộ đặng làm một lượt.

Extrait du Bulletin de la Chambre d'Agriculture n° 147 des mois novembre-décembre 1913

PHÒNG CANH-NÔNG NAM-KY
(Chambre d'Agriculture de Cochinchine)

Bài Diễn-thuyết của quan Toàn-quyền
(Discours du Gouverneur général)

Chư tôn,

Tôi rất cảm ơn chư-tôn có lòng tốt mời tôi đến gần chư-tôn; chư-tôn chớ tưởng rằng lời nói như vậy là một điều thù tặc với lời quan Hội-trưởng mới cung tặng tôi đó; Tôi xin tỏ rõ ràng cho chư-tôn hiểu dạ rằng tôi rất hữu hạnh mà đến giữa chư-tôn cho đến đời tôi hằng chẳng hề chắc chắn của chư-tôn mở mang và sức của chư-tôn đưa giúp Chánh-phủ. Văn phòng canh-nông thường hay trợ lực cùng Chánh-phủ và hằng ngưỡng vọng cho mau thành tựu các điều phỏng lập cho mau ra phương tiện.

Bởi ấy tôi đã hữu hạnh mà đến tại qui phòng canh-nông Nam-kỳ đặng phân giải các điều ước xin của quan Hội-trưởng mới đọc đó.

Nói về việc trị thủy

Chư-tôn cũng đã biết rằng tôi hằng ước ao cho việc trị thủy mau khởi đọan trong Nam-kỳ là chốn tuy điền địa rất phì ớc mặc lòng chớ việc mùa màng chẳng hề chắc chắn được, chẳng hề tránh đặng việc phong vô vô thường. Vì mục đích muốn hiệp cùng ông Destenay, ông Gourbeil và các quan thay mặt cho cuộc canh-nông và phòng thương-mại trong Nam-kỳ mà lo cuộc trị thủy nên tôi mới sai quan Bắc-vật Normandin đến tại đây mà thám độ đặng lập chương-trình; Những công việc làm ra mà trị thủy thì cứ theo thứ lớp trọng đại sẽ dùng trong số tiền vay hoặc tiền công nợ thường niên mà khi đọan. Nhưng trước khi khi đọan thì phải châu tấc lo sắp đặt đầu đò cho có nề nếp thứ tự, như là hệ khi đọan thì phải làm tới cho rồi công chuyện. Ấy là tôi muốn nói khi các việc sắp đặt rồi thì phải lo trị cử những người thạo việc để biệt số mà lo cuộc ấy. Việc này tôi cùng quan Hội-trưởng sở kiến lược đồng. Bởi ấy tôi như định dùng những người tại đây lập ra có đội ngũ sau có người bên Mẫu-quốc của quan Giám-đốc Constantin chọn lựa đem qua trợ lực và mỗi năm các đại trưởng cũng sẽ sai người thạo việc đến mà đưa giúp. Qua năm 1914 chúng ta sẽ đã có trị cử rồi một hai đội ngũ. Như vậy thì các việc mới nói đây là thể luận mà thôi, chừng chiêm nghiệm rồi, thám độ rồi thì mới là thiết hạnh. Cho nên sở công pho Đông dương 1914, có phụ cấp cho Namky hơn 2 triệu 20 muôn bạc, thì có dự định 4 muôn đề mà thử cuộc trị thủy. Chừng thử

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tính-tân-văn giùm

rồi coi ra đường sức thế nào và tùy theo tiền công nho nhiều ít, thì qua năm sau tôi sẽ vào đây mà hiệp cùng quan Nguyên-soái Namkỳ định việc làm tôi thì tôi tưởng bề gì xứ Namkỳ cũng sẽ nhờ được nhiều việc thanh lợi rất to.

Sở lo thông tin giá cả lúa gạo

Về việc thiết lập một sở lo thông tin giá cả lúa gạo của quan Hội-trưởng mới xin đó thì lòng tôi cũng đã ái mộ lắm; nhưng tôi phân phân bất nhứt là vì e chẳng đáng cuộc thành tựu phương tiện.

Tôi nhớ lại việc này ông Hội-đồng Hầu giữa Hội-đồng-quản-hạt năm 1910 có luận đến, thì khi ấy ông Hội-đồng Schnégans lại đã nghịch luận có nhiều điều hữu lý. Vấn đề của sở ấy sẽ thông ra có chắc chắn y theo giá chợ mỗi ngày và có ích gì chăng? Vì giá lúa xứ này thì xứ này với xứ kia hay khác nhau đã vậy mà giá bên tây đánh giá thấp qua tình bằng tiền quan thì qua bên này phải tính ra bạc đồng cho annam mới hiểu được; mà phải do theo cuộc trội sụt thì trong con mình đường dân yết thị thì giá lúa đã đổi dời rồi.

Nhưng vậy mặc lòng tôi cũng hứa với chư-tôn sẽ bàn tính cùng các quan công sự thử mà lập cuộc ấy, như sau có thành tựu thì sẽ làm lớn ra cho vừa lòng chư-tôn sở nguyện.

Nói về ty cai-quản cai quản hội trồng cao-su

Nay tôi xin luận đến tờ châu tri cấm các quan văn và quan trang-sư không cho dự vào các ty cai quản hội hùn hiệp buôn bán.

Tôi chẳng phải là không hiểu các điều của một đời người dị nghị về việc ấy, nên tôi cảm ơn chư-tôn đã bày dịp cho tôi được phân-giải; tôi cũng cảm-ơn chư-tôn như là không bắt chước mấy người khác đã thừa rằng tờ châu-tri ấy làm cho cao-su sụt giá (!) hoặc làm cho lộn xộn trong các hội lập ra được mà trồng cây mủ-thung.

Nếu vì tôi đã cấm như vậy đặt họ tri việc ích lợi của các quan và của các hội mà sanh ra việc thiệt hại ấy như vậy, thì tôi sẽ lấy làm hối hận, vì tôi choán biết công cán mở mang của các hội, nên tôi sẵn lòng phủ trợ luôn. Nhưng công việc chẳng phải vậy đâu, chư-tôn ôi!

Các cơ tiết nó làm cho tôi phải cấm như vậy thì rất đơn sơ: Số là tôi trừ nghĩ rằng Chánh-phủ Đông-dương — chẳng khác nào như vợ của Hoàng-đế César — không nên làm cho người ta nghĩ, hoặc là phải trách các dịp đứng cho người ta hồ nghi - sự trái, vì tại đây, nghĩ có nói ra lấy làm phiền não. Thiên hạ hay có tánh nghi ngờ cho các quan Chánh-phủ luôn.

Bởi vậy Chánh-phủ mới làm tờ châu-tri đăng ngăn đôn việc nghi ngờ ấy.

Đề tôi lấy một đôi điều thí-dụ thiệt sự cho chư-tôn tường lãm:

Giả sử một quan Tham-biên cai trị một tỉnh kia mà có dự vào làm nghị-viên ty cai quản một hội nọ lập vườn cao-su trong bốn tỉnh, thì chỉ cho khỏi bị người ta cáo rằng quan Tham-biên này tung vị hội ấy, giúp kiếm công dân không giữ theo điều lệ v. v. Mà nếu trong tỉnh ấy có một hội khác lo lập vườn như vậy thì quan Tham-biên chẳng hề khi nào khỏi tiếng vu oan. Và lại nếu quan Tham-biên ấy làm phúc bầm cho quan trên cho hội mình trưng khẩn đất thêm, thì chư-tôn sẽ hiểu công cuộc tình cảnh của quan Tham-biên ấy bị yếu là đường nào.

Tôi xin lấy thí dụ một quan sở Tạo-tác can dự vào ty cai-quản hội trồng cao su.

Giả sử như quan ấy lo việc khai quan-lộ một cách công bình mà quan-lộ ấy lại chạy ngan qua vườn của hội mình thì chỉ cho khỏi chúng nghị nan dị nghị. Không thiếu chi là thí dụ khác nữa đâu.

Và lại cũng khó mà phân biệt trong hàng các quan, ai vì phận sự mà nên cho dự vào ty cai-quản hội, ai vì phận sự mà không nên cho. Hề gì cũng có người phân nan trách móc, sẽ sanh cuộc bất công. Điều lệ phải nhứt hà như thế mới được.

Ấy là về phần các quan văn; còn về phần các quan trang-sư thì tôi thấy tình cảnh như vậy:

Tôi tưởng y theo Luật năm 1901 thì các văn hội-xả làm công việc như hội buôn thì phải coi như hội buôn bán y theo Luật năm 1867, mà quan trang-sư không phép can dự vào ty cai-quản hội thương-mại, trước là vì điều-lệ ty trang-sư cấm không cho các quan trang-sư lo việc buôn bán.

Song lẽ giả sử hội nào có trang-sư can dự vào mà bị khánh tận thì quan trang-sư cũng phải bị khánh tận thì sẽ không được can dự vào ty trang-sư nữa.

Tình cảnh quan trang-sư can dự vào hội buôn rất khó lòng bí yếu như vậy đó. Văn cai trị nghĩa là tiền liệu nên tôi phải tiền liệu, và tôi tưởng lại tôi làm như vậy trước là ích lợi cho người, sau là ích lợi cho cuộc mở mang.

Có nhiều vị trách tôi làm có cho nhiều quan đã đem của hùn vào hội rồi nay không được phép kiểm soát việc cử chỉ của hội. Tôi xin đáp từ rằng tôi không có ra lệnh bảo phải lập tức thì hành tờ châu tri ấy; tôi đã cho các quan có hùn vào đó có giờ rộng dặng mà lo liệu hội trị sự ích lợi của mình trong ty cai-quản mà chẳng phải như ngày nay phải chọn cho đống người vô số đăng làm nghị-viên. Nếu tôi nghiêm nghị về các điều chủ nghĩa công bình thì tôi cũng phải đề đặc cho ai nấy có việc ích lợi vừa lòng; nay tôi sẵn lòng chờ cho ty cai-quản các hội măng kỳ thì mới thì

hành tờ châu tri ấy, hầu cho các hội khỏi phải có điều biến cải bất trắc; thì các nghị viên quan văn hoặc trang-sư đến khi mãn kỳ sẽ không dự vào đó mà chọn người đáng tin thay mặt cho mình.

Ấy là cuộc tôi tỏ lòng vu tặc triều mến chư vị tây-nhơn làm ruộng làm vườn rất có công đáng khen, nhứt là trong cuộc lập vườn trồng cây mủ-thung.

Cuộc hội tri các vị tây-nhơn làm ruộng làm vườn.

Đây tôi xin đáp từ lời ước-xin của quan hội trưởng rằng nhơn dịp tôi về Pháp-quốc tôi sẽ cao rao như tôi đã viết nhiều cái thơ và làm hơn 10 tờ phúc bầm gửi về bên Bộ đăng mà bình vực mấy vị tây-nhơn làm ruộng làm vườn.

Song lẽ chư-tôn chờ tưởng-ràng tại Hanoi-nghi-viên thiên-hạ lơ lửng không vu đến chư vị tây-nhơn làm ruộng làm vườn và cuộc mở mang thuộc địa Langsa mà thôi đâu, mà ta cũng nên biết một việc thật sự này: Là nếu đâu đó cuộc mở mang giống như trong Nam-kỳ này thiên hạ dùng tiền tài nhơn-lực ra mà làm chẳng hề lảng đất của người bản-thổ, thì chúng ta sẽ được có danh mà mang một cuộc thuộc địa rất tinh tấn đáng làm gương cho các xứ thế gian.

Chư-tôn ôi! các ngài vẫn là người cố cựu hơn tôi trong quần hạt này, các ngài cũng choán biết những việc Chánh-phủ và thiên hạ đã làm lạc trong cuộc trưng khẩn đất cát. Có một đời xứ trong cõi Đông-dương nhiều người ham mộ khẩn đất cho to mà không vốn khai phá thì họ đã làm nhiều chuyện hoặc trước mà bỏ đất hoang vu.

Người ta đã làm lạc mà chơn tình. Nay ta đã biết cuộc làm lạc ấy nên ta phải trừ tề.

Như vậy mặc lòng chờ đâu đâu tôi cũng thấy thiên hạ có lòng bày biện chi khổ và bền lòng, ấy quả là tánh tình của người Langsa vậy. Đâu đâu trong cõi Đông-dương tôi cũng thấy tài cán mở mang của người Langsa. Tôi sẽ hữu hạnh và đất chỉ mà luôn cùng những kẻ không chịu nhìn các cuộc như vậy, mà tôi không chỉ làm cho các ông rõ dạ tôi cho bằng-đều này: là tôi ước ao sẽ trở lại đây mà đống lao khổ với chư-tôn nữa. Các ngài ôi! Xin các ngài hãy vững dạ là đầu thế cuộc ra thế nào, hoặc tại đây, hoặc tại Chánh-quốc, đâu tôi có trở lại hay là ở luôn bên nước Langsa mặc dầu thì tôi cũng sẽ hết lòng hết sức bình vực Nam-kỳ luôn.

Đúng 11 giờ giáng dứt lời quan Toàn-quyền bèn nhậm rượu champagne mà đàm đạo với mọi người và quan Nguyên-soái Namkỳ.

Qua 11 giờ 20 phút quan Toàn-quyền và quan Nguyên-soái Namkỳ từ giả hồi dinh, các quan đưa đón đến xe.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, 17 février.

Pháp-quốc. — M. Laurent đắc chỉ làm Đò-diễn-án tại Tòa kêu án Đông-dương thế cho M. Soulé hồi hưu. M. Tallendeau làm diễn-án Mytho, M. Desrioux diễn-án Trà-vinh, Batesti diễn-án Rachgiá.

Paris, 18 février.

MM Le Marchant Trigon, Quesnel, Logerot lên tham biện hạng nhứt, Retali, Cail-lard, Fargeas tham biện hạng nhì.

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Paris, 1er février.

Đấu-xảo Kim-sơn. — Chánh-phủ Pháp-quốc xin với Dân-Hội 2 triệu quan đặng đự cuộc đấu-xảo Kim-sơn (février 1915).

Luân-đốn, 31 janvier.

Việc hối lộ trong tam quân Hồng mao. — Đã khởi sự xử nhiều tên đội trưởng và đội matelot về tội ăn hối lộ của nhà Lipton đặng giúp troag vụ bán hàng hóa cho tiệm rượu trong cơ lính. Các chứng khai rằng người làm việc tại nhà Lipton đem bạc hối lộ đặng mà chịu giá lời nhiều. Có một ông quan tư đã hối hưu bị liên cang vào đám này. Công chuyện này chắc xử đôi ba tháng mới rồi.

Londre, 3 février.

Maroc. — Binh I-pha-nho bị dân bốn-thò loạn chém giết chết nhiều.

Londre, 5 février.

Amérique. — Trong điều luật tân đáo xứ Huê-kỳ có thêm một khoản không cho dân da vàng thâm nhập vào xứ những là Ấn độ, Mông-cô và giải đự dân tộc da vàng, mà ngoại trừ Nhật-bôn.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

**Một việc mờ xê lạ thường
Cánh tay người chết thắp lại
cho người sống**

Một cái gương rất danh tiếng này làm ra những việc lạ lùng của ông Lương-y Carrel. Ông này là người Langsa rất thông thái tại Thái-học-viện Rockefeller, nhựt trình Huê-kỳ Daily-News tại thành Vienne mà nhắc lại đã có rao truyền.

Ông lương-y này lấy cánh tay một người chết kia mà thắp qua cánh tay một người khác. Số là : tại nhà thương Prague đã có mổ xê cho một đứa con gái nèn 16 tuổi tên là Marie Hubacek một cách đạn dĩ.

Cô Marie Hubacek đau một cái xương bên tay mặc không có thể chữa khỏi, nèn người ta chớ cố vô nhà thương cho đặng cắt cái cánh tay đó đi. Mà chớ cô Marie Hubacek vô thì về phần ông lương-y Horak coi định phải lấy lập tức một cánh tay của một người mới chết mà thế vào cái cánh tay của người đau đó.

Khi ấy đã sẵn có chắc tại nhà thương có một đứa con gái bị thương tích nơi màn-tang vì tự ái mà chết.

Vừa khi con gái này tắt hơi thở thì quan lương-y cắt cánh tay mặc của nó mà cột thắp vào nơi cánh tay mặt của cô Hubacek đã bị cắt lấy đi rồi.

Sự mờ xê ấy xảy ra trong tháng octobre và việc đã ứng nghiệm đến bây giờ cô Hubacek mạnh giỏi như thường và cánh tay nay dùng được cũng như không có đau vậy.

Hột xoàn vô bụng không tiêu

Mới ít tháng đây có một người thợ bạc tại thành Vienne có bị ăn trộm lấy hết một đôi bông tại nhận hột xoàn giá mất lắm.

Linh tuẩn nom được dấu thặng đạo-tặc, thì vô nhà nó mà bắt nó, chú đạo tặc khai mình là tên Charles Wallingford, cựu nghiệp sư thiên-văn và có bằng cấp trường Thượng-đẳng.

Trong khi tên Nghiệp sư này bị lính bắt thì va bỏ hột xoàn vô miệng mà nuốt.

Qua ngày sau (va phát đau bụng quá lể, nèn phải kêu quan thầy đến mổ bụng cho va.

Sau hết va khai rằng tại coi hát bóng thấy trong hình làm những chuyện như vậy mà bắt chước theo.

Cuộc hát bóng cũng làm hư phong hóa vậy.

Dân cao lớn hết trong thiên hạ

Có một thầy cả Hồng-mao tên là

Lea Wilson thuật chuyện rằng: hồi người đi giảng đạo tại miền sông Nil-blanc xa phía uam thành Khar-toum là 4 ngàn dặm, người có gặp một sóc mọi đếm được 8 ngàn đũa, bình tương cao lớn quá chừng, nội thể gian cũng có gặp thứ người to lớn mà cũng còn thua mọi này.

Phong tục nó lạ lùng, hề tức mình chuyện chi thì nó bắt mấy chú trai mà chặc ngón chơn, còn khi muốn ngủ nghe thì nó đứng co lên một chơn, còn chơn kia chặc đút cũng như loài vẹt ta khi ngủ có chơn lên vậy.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

FÉVRIER	20	21	22	23	24	25	26
Hàng bạc Đông-	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.42	2.42	2.42	2.42	2.43	2.43	2.43
Hàng Hồngkong							
Shanghai	2.42	2.42	2.42	2.42	2.43	2.43	2.43
Hàng Chartered							
Bank	2.42	2.42	2.42	2.42	2.43	2.43	2.44
Kho Nhà-nước.	2.40	2.40	2.40	2.40	2.40	2.45	2.45

Giá lúa 2 \$ 50

SAIGON

Sẽ mở hội thi tiếng annam tại Saigon. — Về bạc nhứt, ngày thứ hai 30 mars 1914 và về bạc nhì, ngày 31 mars và 1er avril 1914.

Hội thi chữ nho sẽ mở ra ngày 2 avril 1914. Các ông thông-ngôn nèn mua L. T. T. V. mà xem vì có dịch sách Từ-thơ hay lắm.

Luật về con niêm. — Giá giấy tín-chỉ từ này sắp lên nhà nước đã định như sau này :

Nhân thứ nhứt. — Hạng giấy tín-chỉ tùy theo khổ giấy.

- Giấy tín-chỉ lớn mực đỏ 0 \$ 36
- Giấy tín-chỉ vừa mực xanh 0 24
- Giấy tín-chỉ nhỏ mực nâu 0 12

Nhân thứ 2. — Hạng giấy tín-chỉ tùy theo số bạc định lại như vậy :

- Giá giấy (\$05 từ một trăm đồng sắp xuống
- » 0.10 từ 100\$00 tới 200\$00
- » 0.15 từ 200.00 tới 300.00
- » 0.20 từ 300.00 tới 400.00
- » 0.25 từ 400.00 tới 500.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

- » 0.50 từ 500.00 tới 1.000.00
 - » 1.00 từ 1.000.00 tới 2.000.00
 - » 2.00 từ 2.000.00 tới 3.000.00
 - » 2.50 từ 3.000.00 tới 4.000.00 và bắt từ đây sắp lên thì cứ theo đó kể tới nửa không có số nào lẻ.
- Nhãn thứ 3.** — Hạng con niêm riêng dán theo mỗi tờ yết-thị:
- Từ 12 tất rưỡi vườn vớt sắp xuống . . . 0 03
 - » 12 tất rưỡi vườn vớt (tới 2) tất vườn vớt 0 05
 - » 25 tất vườn vớt đến 50 tất vườn vớt. 0 09
 - » 50 tất vườn vớt sắp lên 0 12
- Yết-thị đủ màu sắc, mỗi thước vườn và dán một ký phải dùng con niêm. 0 40
- Nếu đủ còn số lẻ dư lại thì cũng là kê một thước nữa.
- Ngân-phiếu tại xứ giá 0 04
 - Ngân-phiếu chỗ này gửi qua chỗ khác 0 08
 - Biên-lai, toa, vé của người thường. 0 04
 - Biên-lai của nhà nước và cuộc chung thiên hạ 0 10

Lễ khai thị chợ mới Saigon.

Quan Xã-tây thành phố Saigon, cho nhơn dân hay rằng: nhơn dịp ăn lễ khai thị Saigon thì có bày các cuộc chơi có dựng cộ bông cho các sắc nhơn dân, là người Tây, người Annam và người Tào dự vào trong cuộc chơi ấy được.

Tuy đã có nhiều người xin vào rồi, mà thành phố muốn cho mỗi người đồng cộ lạc. Nếu mấy hãng buôn bán muốn chưng dọn đồ đạc theo cuộc dựng cộ này thì phải cho quan Xã-tây hay trước vì ngày chưng cộ đã định là 29 mars tới đây.

Trong việc dựng cộ sẽ bày ra những xe ngựa và xe hơi có kết bông.

Xe nào chưng diện tốt hơn thì sẽ dâng phần thưởng.

Sở tuần cảnh chương trình (Rapports de la Police)

SAIGON

Tên Ngô-thị-Liêu, 49 tuổi ở đường hẻm Pellerin có thưa rằng: hôm ngày 12 này con nó là Ngô-thị-Nhi 16 tuổi đã bỏ nhà nó đi mất. Nay nó khai rằng con ấy đã trở về nhà nó rồi. *Ô hô! Nhi ôi! con đi đâu vậy?*

Hôm ngày 12 này hồi 8 giờ tên Nguyễn-văn-Ung kêu là Chính 22 tuổi, ở lò gạch làm coolie xuống cầu tàu cất hàng hóa dưới tàu Guadiana, bị một bao bông đứt giây rớt xuống vũng lên đứng tên Ung đập vỡ cái thang lái đầu. Hãng Nhà-rông báo khiêng tên bịnh vào nhà thương Chợ-quán.

Tên Ngô-Châu chệch Quảng-đông 45 tuổi làm Tổng-lý hãng Toàn-loại số 119 ở đường Lesèbvre, đến khai rằng trong đêm 14 rọng mặt 15 này, có mấy tên nào không biết leo vô nhà nó mà lấy hết 97 cây sắt giá đáng 140 đồng bạc.

Tên coolie xe số 254 có đem đồ tại bót (poste) một cuốn sách của Toàn-thơ-viện số 8.317 hiệu ("Un Divorce" de Paul Bourget) của một người bộ hành nào không biết bỏ trong xe nó.

CHOLON

Tên Phùng-văn-Do kén là Phương-văn-Do 29 tuổi và tên Huỳnh-vân Bền 28 tuổi bị giải nạp lên tòa về tội ăn cướp đự đường 1 § 50, một cái áo paletot bằng hàng đen có chuy-n 5 hột nút áo vàng giá đáng 20 § 10. Đợt ban đêm ngoài đ.rông, áo ấy của tên Phạm-văn-Ngọc làm lửa tại h ụng xe lửa ở đường Armand Rousseau.

Cờ-bạc. — Lĩnh tuấn-cảnh mới bắt trong chùa Hải-nam 26 tháng chệch hội nhau lại đánh cờ bạc bắt được 25 đũa và lấy được 242 § 30 trong tại song

Đang lúc ấy có thùng chệch thư 25 khôn lanh liệng một tấm giấy xan dưới đất có một người trong bọn lĩnh đi bắt, thấy giấy xan bên quên việc bôn phận lum khum đi lượm cho nên nó mới chạy thoát được, đứng từng lâu do theo cửa sổ nhảy xuống đất chạy mất.

Chắc biệt tích.

Trong con đánh cờ-bạc thì không có đề bạc ra, cứ lấy thẻ mã đặt. Nhưng vậy chúng nó chuyên này cũng không thoát khỏi luật tòa.

Trong đám chệch bắt được đây có một thùng chệch dân vô khám rồi lên quán cho thăng em nó một bó giấy 5.000 § mà quan Biên-lý bắt đặng.

CỤC ĐÔNG TÂN VẤN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

LỮ-TỔNG SỰ TÍCH (tiếp theo)

Mấy năm nay Chánh phủ quân hạt Huê-kỳ có lòng lo sợ vì người Nhựt-bồn thâm nhập vào xứ Lữ-tổng càng ngày càng đông, các báo chương hay luận bàn việc thâm nhập ấy rất hiểm nguy cho chánh-phủ Huê-kỳ.

Bên Chánh-quốc Huê-kỳ xưa rày chưa tinh êm dặng việc bất thuận Nhựt-bồn với chánh phủ Huê-kỳ tại Kim-son, nay lại mang thêm một việc gây trở khác với Nhựt-bồn bên thuộc địa Lữ-tổng nữa.

Nước Nhựt-bồn quyết mỗi kỳ tàu đều cho dân mình qua thăm nhập thành Manille và các miền chung quanh, nay số dân (của Hoàng-đế Minh-trị tại Lữ-tổng đếm cũng quá vài ba ngàn.

Nước Huê-kỳ thấy tinh cảnh Nhựt-bồn càng ngày càng ra mạnh, bên hiệp lực với các chánh-phủ hướng Nam Huê-kỳ tầm phương ngăn ngừa Nhựt-bồn.

Bên-quán không muốn luận chi cho nhiều về mưu kế Nhựt-bồn dùng mà chiếm đất Lữ-tổng, bên quán chỉ

luận sơ qua rằng: Nếu chánh phủ Huê-kỳ mà lười thôi, thì Nhựt-bồn lấy xứ Lữ-tổng dễ như trở tay, vì ngày nay người Nhựt-bồn rất quyen thuộc với dân bản thổ là dân rất triều mộ Nhựt-bồn.

Vấn người Nhựt-bồn với người Lữ-tổng cũng bởi gốc người Tào người Mông cổ và người Chà-và *bà-lai* mà lai ra, nên chắc hai dân tộc này cũng như có một niềm thân thuộc với nhau, đến sau người I-pha-nho qua cai trị thì cũng có một phần nhỏ Lữ-tổng lai máu người I-pha-nho. Nhưng vậy bà con xa sao cho bằng xóm diềng gần.

Có một điều này rất hẳn hữ là ngày nào nước Nhựt-bồn giẫy việc cang qua với Huê-kỳ thì là có ý chiếm lấy thuộc địa Lữ-tổng, và dân bản thổ sẽ sẵn lòng khởi nghĩa mà chống cự với chánh phủ Huê-kỳ nội ứng ngoại tiếp.

Vấn thuở nay nước Huê-kỳ hay cử chỉ nhiều đều mich lòng người lữ-tổng là dân hay cử cượng mà người lữ-tổng phải đầu phục Huê-kỳ chớ lòng bất phục, vốn người Huê-kỳ hay dùng cường-quyền mà trị.

Cuộc tiến bộ trong xứ thì cũng có đều may cuộc rũi vận động một lược. Việc công nghệ và tiền tài thì rất tiến bộ, còn việc canh-nông là đều hữu ích cho dân bản-thổ thì không ra gì hết.

Bên quán xin xét luận việc này cho khán quan nhân làm. Nước Lữ-tổng thì kế cận nước Nhựt-bồn, vạc đất Lữ-tổng cũng bằng vạc đất Nhựt-bồn vậy. Cả hai xứ là cù-laô. Nếu mà cù-laô Nhựt-bồn, cù-laô Đài-loan (Formose), và cù-laô Lữ-tổng hiệp lại với nhau, thì nước Nhựt sẽ trở nên đồ sộ bội phần. Miếng ngon như vậy làm sao Nhựt-bồn không thèm không chời mời chọc mọc.

Bên-quán cần chú cho chánh-phủ Huê-kỳ cứ cầm vững thuộc địa Lữ-tổng luôn, vì hễ đó thất thủ thì việc quốc chánh, và đường thương-mại Đông-dương ta đây cũng sẽ mắc sự cheo leo hiểm nghèo lắm.

Hề Huê-kỳ còn giữ thuộc địa lữ-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-vấn giùm

tổng bao lâu, thì đường thương-mại Đông-dương thanh phát bấy lâu, vì hàng hóa Đông-dương chở qua Lữ-tổng bán đắt vô cùng chớ như Lữ-tổng về quyền Nhựt-bồn cai trị thì sao cho khỏi Nhựt-bồn chong mòng chóc mỏ dòm hành miền Đông-dương và làm náo động cả sự yên tịnh xưa nay.

Ngày nào Huê-kỳ còn chiếm trị cù-lao Lữ-tổng thì cuộc thương-mại Đông-dương được tiến hóa luôn.

Bồn-quán ước ao đừng có ngày nào sanh ra chuyện binh cách làm xao xiển cuộc thái bình xưa nay.

Có ít quan viên trong chánh-phủ Huê-kỳ khi trước có bàn nghĩ một điều quan hệ là tình êm với Nhựt-bồn đặng nhượng giao cù-lao Lữ-tổng cho họ, vì dân bôn thổ rất ngoan ngoanh bất trị luôn.

Các quan ấy nói như là chánh-phủ bị hao công tổn của với thuộc địa lữ-tổng không biết bao nhiêu mà kể, cho nên không ịch lợi gì mà cai trị một đám dân ngoan ngoanh như vậy.

Tuy nước Nhựt-bồn đã hao phí nhiều trong lúc đánh giặc chiếm đất Mãn-châu, mà cũng còn vàng bạc đủ mà mua cù-lao Lữ-tổng nhưng vậy Nhựt-bồn là dân rất sùng-sẽ, nếu có nó ở một bên ta thì ảnh hưởng của nó rất nguy hiểm.

Mà may phước quá, lời luận nhượng giao ấy xưa nay không ai thêm nghe, chánh-phủ cũng không đi tới, lại vì đã lo ngăn ngừa các điều bất trắc xảy ra ban đầu, nên nay tình cảnh trong quần hạt khởi sự tiến hóa làm cho hết chỗ nghi sợ về ngày sau.

Vấn ai ai cũng biết, chánh-phủ Huê-kỳ đã tuồn vàng bạc ra như xú mà bồi bổ Lữ-tổng, nên nay nước Lữ-tổng mới được đổi cũ ra mới, đầu đó đều được hưởng nhờ sự văn minh của người Huê-kỳ. Cuộc tiến hóa càng ngày mở rộng hơn đời I-pha-nho cai trị bội phần, vì I-pha-nho là dân đã lao lai bạc nhược hủ lậu rồi.

(Sau sẽ tiếp theo).

TRUNG-QUỐC

Cách đề phòng tại tỉnh Tứ-xuyên.

— Chánh-phủ Trung-hoa muốn dụng kế hay mà diệt trừ quân loạn nay tề tụ vào Ba thực Tứ-xuyên bên rao hứa phần thưởng như vậy.

Ai truy tìm đảng hội kín nào tụ tập nhau có 5 sáu tên sắp lên và có sấm trái phá vân vân. thì người ấy sẽ được thưởng 5.000 đồng bạc.

Ai truy ra hội kín nào có hai hoặc ba tên và có sấm trái phá thì được thưởng 1.000 đồng bạc.

Ai gặp được chỗ trữ trái phá mà thôi thì được thưởng 500 đồng.

Các viên quan nhà nước bắt đặng một hội kín và trái phá thì được thưởng riêng 1 ngàn đồng.

Lời cung khai nơi Tòa-án. — Tại Thượng-hải trong lúc các quan trạng-sư cãi nhau về vụ một người kia có tội liên can trong đám ăn cướp có súng ống, thì ông quan bồi thẩm Hồng-mao tên là Grant Jones nói rằng: Tôi tưởng chắc các quan quyền trị đất ta cứ lấy sự tập nã đám tội tình đến trú ngụ nơi đất tá cư của người tây là đều quan hệ. Song không lẽ các quan ấy bắt bọn hung đồ mà không làm hung dữ với nó? Còn phần phạt thì cũng tùy thì tùy cơ mà gia phạt. Chúng tôi tưởng phải phạt chúng nó theo luật phạt người Hồng-mao, là phạt đánh trượng chúng nó, thì là tiện hơn hết các cách. Vì tánh người ta hay nói sự đánh đòn hại cho mạng con người, nên xưa nay không dám dùng tới hình phạt ấy. Ngày nay xin các quan soi xét lại đã đến kỳ nên dùng roi mà trừ quân hung hoang đáng tử.

Nhựt-bồn. — Các báo-chương Nhựt-bồn trách móc chánh-phủ Nhựt đã sai lời hứa giảm thuế cho dân trong 1914 và sẽ thôi châu cấp phần tiền phụ trội trong cuộc tạo lập đường xe lửa.

Hỏa diệm sơn Sakhourajima. — Báo chương Nhựt-bồn có luận nhiều điều về vụ hỏa diệm Sakhourajima bản ra phá tán cù-lao Sakhourajima và tại thành Kagoshima ở kế cận đó, nhơn vật hư hại rất nhiều.

Bồn-quán xin kể ra đây một vài tin quan hệ mà thôi.

Tại vịnh Kagoshima thuộc cù-lao Sakhourajima có một dãy núi nhỏ cũng trùng tên với cù-lao, kinh thành ở về phía vịnh. Núi lửa phát ra chính giữa cù-lao ấy. Núi này bề cao đo gần được 4 ngàn trượng. Các làng ở hướng đông là Setoumoura, Youmoura, Arimoura và Kouroukamimoura. Các làng ở hướng tây là Foujinomoura, Yokayamamoura và Nojirimoura. Tỉnh cả sanh linh ngũ mấy làng ấy được 2.200 người.

Sử ký nói những làng này tạo lập ra hồi năm 1377 đến năm 1383. Núi hỏa diệm sơn này có phun lửa ra nhiều lần rồi là trong năm 810,814 và 815. Hỏa diệm sơn ấy phun lửa lần chót là năm 1880 rồi từ đó đến 130 năm sau miệng núi coi nguội lạnh không còn dấu chi làm cho nhơn dân lo sợ nữa.

Số công nho năm 1914 — Năm 1914, sẽ số thuế xuất công nhơn quân hạt tại Cao-ly số bạc năm ngoài chín triệu rưỡi hơn năm ngoài là 1 triệu rưỡi.

Bên Nhựt-bồn năm nay sẽ xuất ra mà làm công chuyện thường số bạc là 534 triệu, hơn năm ngoài là 4 triệu rưỡi, còn xuất ra làm việc vô thường là 107 triệu, hơn năm ngoài là 49 triệu. Xuất ra tu bổ đường xe lửa 42 triệu.

Nuôi binh bộ: 92 triệu.
Nuôi binh thủy: 101 triệu.
Tài-chánh: 278 triệu.

NGÃM NGHĨ VÀI CÂU

VỀ ÂU Á VĂN-MINH

(*Quelques réflexions sur les civilisations Européennes et Asiatiques*)

I

Xét văn-minh của một dân tộc là việc rất khó, cho nên tôi không dám nói biết hết được những điều bỹ-mật văn-minh Âu châu. Nhưng mà tôi thiết tưởng tôi chưa đến nỗi không biết chút đỉnh gì.

Tôi ở bên Pháp đã hơn 2 năm, tôi đã hết lòng hết sức xem xét: nào

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

thành thị cho đến nhà quê, tôi đã có đi qua, nào lầu đài điện các, bát-vật viện, học đường, tôi đã có trông xem. Tôi cũng đi du-lịch, cho rõ phong tục. Tôi càng đi, thấy phong cảnh vui thú, tôi lại càng ham mê.

Nay tôi thử đem sánh hai văn-minh Âu-á với nhau, ai ai cũng biết hai văn minh khác nhau. Chắc là cả nguyên xa cách cho nên khác nhau như thế.

Kề ra khác nhau nhiều đường, có một điều là người nào thoạt xem cũng lấy làm như in vào mắt, như rót vào tai, là văn minh Âu thì phơi ra trước mắt, rực rỡ tốt đẹp không biết chừng nào. Còn văn minh Á, ai thoạt xem qua, không thấy gì là coi được. Hai văn minh ấy, một bên vì như có con gai mon mơn đang xuân, áo quần óng chuốt, còn một bên tựa hồ như người đàn bà đã đứng tuổi, ăn mặc lồi thối nói năng cần thận.

Người Á bước chừn đến Âu lần đầu, thời bất kỳ cái gì, cũng lấy làm lạ, tâm thần sảng sốt, chẳng khác gì như người Âu, xưa nay mắt quen xem cây cối còi cộp ở xứ lạnh, mới qua nhiệt-đới lần đầu, thấy cây xanh rậm rạp, to lớn, thì khen lấy, khen để, nhất là khi người Âu đi qua kinh Tô-di-si (Suez), thấy cát trắng mình mông như biển, im lặng như tờ, rồi lại vượt qua Hồ g-hai, hai bên núi đá trơ trụi, không cỏ không cây, coi thật rầu thảm, khi đứng xem thấy cây cối nhiệt đới xanh rậm um sùm, thì tâm thần khích thích thật y như người Á mới qua Âu lần đầu vậy.

Nào nhà cao năm sáu tầng, nào phố dài rộng, xe đi người lại chật đường, rầm rầm ù tai tối mắt, xem không xiết nghe không được.

Còn người Âu qua Á tưởng như vào xứ tời tàn, hủ bại.

Thành phố chẳng có tí kỹ-niệm vật gì coi cho xứng mắt. Có một việc người Âu lấy làm lạ nhất, là thấy người kéo xe như lừa ngựa, nhà cửa thì lụp xụp, tối tăm, phố thì chật hẹp, công cụ, còn người đi kẻ lại, thì ăn mặc lồi thối, coi bộ vô lo lự, thật là đứng với cảnh huân.

Người Âu vào xem chỗ hương-thôn ta lại chán nữa, đường đi thì chật nhỏ, những hố cùng vũng, trờ rào mù kín, nhà tranh vách đất, im lặng như tờ. Giã sử thoảng vắng vắng đàng xa, không có tiếng gà gáy chó sủa. thì tưởng là xứ vô nhân vô vật.

Thấy tình cảnh thế, người Âu bụng nghĩ: «khốn nạn! những người xứ này chắc hẳn không biết tiếng ta gọi văn-minh là gì!»

II

Bởi lẽ gì mà hai bên khác nhau xa như thế? Tại làm sao mà một bên cần mẫn, còn một bên biếng nhác như chán sự đời?

Kề ra thì nhiều điều.

Có một điều nhiều người cùng xét đúng như nhau, là người Á không coi ngày giờ qui như người Âu.

Cách người Á làm ăn tựa hồ như bụng nghi thế này: « Ôi! mặt trời « mới mọc, ngày giờ còn rộng chán. « Trời rộng ngày dài, có đi đâu mà « vội. Ta tha hồ thong dong ngắm « nghĩ việc đời ».

Còn bộ người Âu làm ăn, y như miệng muốn kêu lên: « Mau! mau lên! « mặt trời gần lặn, trời gần tối. Làm « đi, làm đi!»

Kề mà suy ra cho cùng, thì nhiều lẽ, hoặc tại phong khí, hoặc tại địa thế, hoặc tại tập tục, nói ra đây không xiết. Cho nên tôi bỏ riêng việc xét ấy ra.

Trong bụng tôi ngâm nghĩ, này ra ý gì, tôi viết ngay ra đây, không sắp đặt thứ lớp gì.

Hai văn-minh đích là khác nhau, liệu xét có thể nói bên nào hơn bên nào được không? Điều này khó, vì rằng trình độ thế giới đang đi, chưa thể phân ra được.

Nhưng mà tôi tưởng ta có thể lựa chọn lấy những chất tốt hai văn minh ấy, phối hiệp lại để ích lợi cho ta. Điều này xem ra không chi khó lắm.

Tôi đem so sánh với nhau, để cho dễ hiểu, tôi xin vì hai văn-minh ấy như

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG
O. LANGLOIS

185 rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giày langsa đủ thứ

Thiệt là một hàng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hàng thì là đồ tốt và chắc chẳng dùng lâu hư.

Có một mình hàng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hàng có cầu chông) và lại nón đó có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-dương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hảo hạng, chẳng phải lộn các lông khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giày Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nữa.

Hàng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hàng. Ai muốn xin thì hãy sẽ gửi cho không ân tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn bài 185.

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP

(Conseils medicaux)



Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, thì vị không dặng tiêu, thì hãy mua rượu Rhum mana là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thì giá, hãy nài cho phải, cái ve có dấu nhân trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

HÃY ĐỌC BÀI NÀY CHƠI

(Lisez)

Có nhiều quan lương-y luận rằng hút thuốc vẫn là điều hại cho nhơn mạng, còn người hút thì nói sao mà hút vô rồi lưỡi nó bắt khô khan. Văn chư lương-y và chư vị hút thuốc vẫn thuở nay chưa có hút thì thuốc và giấy hiệu JOB của người Langsa làm ra. Hãy hút thử coi, không có khô cổ rát lưỡi đâu, mùi nó lại ngon thơm quá.

Trừ tại hàng Boy Landry đường Bonnard, Saigon.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưy trình Lục-tính-tân-văn-giám

CÁCH TRỊ TRIỆU NHIỆT, BỆNH RẾT VỎ DA

(Le paludisme et son traitement)

Tuy là hơn 6.000 năm nay, con người ta biết suy nghĩ thí nghiệm, nhưng mà việc tình chưa ắt, dầu cho muôn vàn lời nói đi nữa cũng chưa cho là đảo đê. Việc cách trị cũng ngày càng tiến bộ, thì càng thấy mới lạ, uôn, nhất là việc làm thuốc trị bệnh và các bào chế thuốc.

Tự thuở nay không có bệnh nào thiên họ tuần nhiều hơn là rết vỏ da, dùng Kinin, mà trị. Thiệt cũng cho là tuyệt luận. Nhưng vậy cũng còn nhiều người rắng rắng riết cũng là ra mới nữa.

Tôi chẳng có ý phạm thượng mà đi soi bói vị thuốc Kinin là vị rất thần hiệu trong việc trị bệnh rết vỏ da. Vì từ cổ cấp kiem thiên hạ đã cho nó là một vị thuốc đoán đầu. Bởi ấy cho nên quan Lương-y Maillot lấy lòng dạn dĩ truyền rao ra cho thiên hạ dùng, nay đang thiên hạ tưng phong dựng hình.

Mà xét cho kỹ, thì vị Kinin cũng chưa phải là đủ mà trị bệnh rết vỏ da đâu!

Thiên hạ đã chẳng biết bệnh rết vỏ da cũng khá tỉ với bệnh sang-độc (siphilis). Bởi vì căn bệnh cũng bởi nơi con tế m chi trùng kia nó sang vào máu mình, khi nó vào trong máu lần lần sanh sản ra mà hại lấy khi huyết, chừng ấy mới sanh ra có cử nóng lạnh vô mê mang.

Tuy là thuốc Kinin uống vào nó làm cho bứt cử, hoặc uống trước mà chặn cử. Chờ còn cái lúc không có cử đó, hoặc bệnh nó biến làm cho đau gan, huyết suy, biếng ăn, suy nhược (cachexie) vãn vãn, thì thuốc Kinin vô phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống Kinin luôn luôn. Mà phải biết Kinin chẳng phải là hiền uống nhiều phải mang hại, những dân quân hạt đều biết việc ấy.

Ta biết có nhiều người uống một chút xiu Kinin cũng không dụng nữa, bên phải bỏ số làm ăn.

Bởi ấy cho nên cái quần đoán đầu của Kinin thì chẳng ai dám rờ đến. Nhưng người ta có tìm kiếm một thứ thuốc khác để mà trợ lực cùng Kinin cho xứng đáng. Mỗi mỗi người phải biết chẳng phải là việc dễ làm để kiếm đâu. Có một mình ông Hóa-học mới tìm được thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc rất hiền hậu dặng mà phá nổi bệnh làm hư huyết, sanh ra chừng nóng lạnh, giúp cho ngũ tạng lực phủ hưng vượng, làm cho gan và lá lách bình phục, rửa khi huyết cho hết bợn nhơ, làm cho cân bộ khương cường.

Ấy vậy vị thuốc này nhờ sự hóa học bày ra đặt hiệu Filudine rất nên thần hiệu, làm cho ông Lương-y Combolt là cựu nghị-sư dạy trường y-viện thành Têhêran phải thí nghiệm mà tặng khen vị thuốc này trong y-báo thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mình biết vị thuốc Filudine bào chế bằng vật gì thì cũng chẳng lấy chi làm lạ.

người: văn-minh Á thì tôi vi như ông Hiền-triết, còn văn-minh Âu tôi vi như người đại-phù gia.

Khi vào nhà ông Hiền-triết, chắc chả thấy gì đáng đồng tiền, trừ có đem đập đầu ông ấy ra mà tìm xem trong óc suy nghĩ đều gì mới biết được cái hay. Còn khi đến chỗ người đại-phù thì khác. Nào cửa cao nhà rộng, trong nhà trang hoàng quý vật chả thiếu gì, coi choáng mắt đi. Nhưng mà ai biết xem, hoặc có ý riêng, nhìn lâu cũng ước được giá, lượng được công làm.

Trừ những đồ bửu vật ấy ra, còn có cái khác nữa, gọi là *tu-chất*. Cái tu-chất ấy người Âu-châu đem bày phôi ra, kĩ-nghệ, cách-tri của họ làm. Nhất là xem cách người Âu-châu làm cho kĩ-nghệ, cách-tri phát đạt, thì cái tu-chất ấy nước mình mới gồm! Về hình-chất thật chịu thua Âu-châu.

Lấy địa-diện mà so, thì Âu-châu nhỏ; sản vật cũng không được sẵn. Nhưng mà dân Âu-châu biết cách làm ra đại-lợi, biết đem lòng cần-mẫn đồng-cảm làm được giàu-thạnh.

Bởi thế cho nên thành phố nào bên Âu châu cũng làm rầm rầm. Đó là cái năng-lực của họ.

Xét công cuộc của người ta làm, phải khiếp.

Kỳ thủy họ ở rải rác dọc theo bờ biển, đất bên này toàn những núi cùng khe, gập-gềnh, mà họ đem nghị-lực sửa sanh mãi cho đẹp. Đi một bước một thấy non lực xây đắp lên.

Bất kỳ việc gì, họ đã ra tay làm, thì làm đến kỳ cùng, làm đến được, không gì ngăn họ được, dầu ngày biếm thây trước mắt cũng xông vào.

Họ dò đây bề, đi tìm đất xưa nay chưa ai tới, trong địa-cầu, không còn chỗ nào là họ không mò đến, từ cù lao cheo-leo giữa bể, cho đến Nam-Bắc lưỡng-cực. Họ đi xông-pha, chẳng biết kiêng sợ gì; nước độc thú dữ, họ cũng mò đến; những bệnh tự cổ chí kim chưa thấy bao giờ, họ cũng chẳng nhờm; gặp loài ăn thịt người, họ cũng chả sợ chút nào; băng-dương lạnh chết, họ cũng chả khiếp.

Hoặc tại lòng ham lợi, hoặc tại

bồn-tánh thích, họ muốn làm long trời lở đất.

Xứ nào dân biết nhạc, muốn năn yên, như bên Á, người Âu-châu cũng vượt lên qua khua dây, lúc thì lấy lời ăn tiếng nói mà dỗ, lúc thì lấy mãnh lực mà ép phải giao thiệp.

Khiến được hết các loài người địa cầu vào dưới quyền mình rồi, lo định đoạt đến thiên-cơ: nào không khí, nào lửa, nào nước, nào đất, cái gì ngăn trở họ cũng trị, cũng phá. Đến như hỏa-sơn, họ cũng không kiêng, xuống tận gốc, tìm xem có cách nào để được không.

Họ tìm kiếm lục lợi, không lúc nào biết nhàm. Họ đã chề thế giới ta ở đây là nhỏ rồi. Họ tìm lên tinh tú khác, xem có thể nào thông tin với Hóa-tinh (Mars) được không.

Từ trông họ là muốn quán thái hết trời đất, bắt tạo hóa có bị mà phải thờ mới ra.

Họ cũng hết lòng tìm kiếm để cho loài người ăn ở sung sướng. Nhưng mà than ôi! họ cũng lại hết sức chĩa ra các thứ cơ-khi gồm ghiếc để hại loài người. Cũng có lẽ đó chính là cách gây lấy cuộc thế giới hòa-bình.

Nói rút lại, bất kỳ việc gì, người Âu-châu cũng cứ muốn: «Hơn nữa» chẳng thế nào cho ung ý.

Gã thử học thuật đã tiến hóa như thế mà sự cạnh tranh không ngừng nghèo quả độ, làm cho người Âu-châu có thể chế được đường đạo đức chế được cách ăn ở lợi kỷ, thì tôi tưởng hay biết là bao nhiêu. Nhưng mà xã ra có lẽ lý-tưởng lợi-kỷ ấy cũng là một bước phải qua để đến bực tụy phẩm văn minh.

III

Tôi chắc khen tu-chất người Âu châu làm nên nhiều công cuộc để tạ bia biên chép nghị-lực của họ, thì tôi lại hồi tưởng đến dân bên Á ta. Một vài người Âu cho dân Á là suy nhược, nói rằng: ngoắc ngoẻo chết rồi.

Cái điều nói đó không biết có đúng hay không. Thế nào mặc dầu, có một điều là ai cũng biết:

Văn-minh Á đã trải qua thời đạ

gian nan
các vấn
Á, chỉ đ
nở tối t
Tôi kh
minh Á
Như t
lập, là
trừ ra s
lại, thì
Thành
thành th
Mỹ-châu
chánh th
học theo
trước v
nào?
Trong
ấy phát
xác, đ
tích, làm
soi cho
«Nh
«Nh

THANG KHÓ UỐ

Mỗi nhà thơ gầy thép đều có nhận mua nhật trình **Lục-tính-tàn-vản** giùm

m long
 ốn nằm
 ầu cũng
 thì lấy
 thì lấy
 iệp.
 người o
 h rồi, lo
 o không
 đất, cá
 g không
 xem co
 g lúc nào
 giới ta o
 tinh tu
 tin vớ
 g.
 án thâu
 bi mậ
 n đề cho
 g. Nhưng
 sức chế
 c để hạ
 chính là
 hòa-bình
 ại, người
 ớn nữa»
 hóa như
 ồng ngẩ
 người Âu
 đạo đức
 tôi tưởng
 ng mà xé
 y cũng là
 bực tuyền
 người Âu
 uộc đề tác
 ủa họ, th
 bèn Á ta
 Á là suy
 o chết rồi
 ết có dùng
 ầu, có mệ
 thời đại

gian nan, một mình đứng lại, còn các văn minh khác, đối với văn minh Á, chỉ đợc nhưt thời, như hoa sớm nở tối tàn.

Tôi không kể văn minh Assyrie, văn minh Ai-cập đời xưa.

Như thành Athènes, kinh đô Hi-lạp, là nền tự-do, là gốc Mỹ thuật, trừ ra sách triết-học, văn-chương lưu lại, thì bây giờ còn gì ?

Thành La-mã thuở xưa, là kinh thành thống trị hết thế giới, chỉ còn Mỹ-châu Thái-Á là ngoài vòng, pháp chánh thành ấy dân Âu-châu bây giờ học theo. Đem sánh La mã thuở trước với La-mã bây giờ, xem thế nào ?

Trong hai thành ấy và các nơi thành ấy phát quang ra, bây giờ còn những xác, đền đài lâu các lưu lạc làm cổ tích, làm kỷ niệm, như để làm gương soi cho loài người biết :

« Nhon gian vạn vật chi hư không!
 « Nhon gian oai vinh chi hư-không!

Hiện ngay đời này nước Tây-ban-nha, khi trước tung hoành, thế nào, mà bây giờ suy nhược rồi.

Người ta có vi văn minh Á như cụm trúc, văn minh Âu như giầy bi. Cụm trúc ấy lâu lớn; nhưng mà rễ sâu, cây già chưa rụng, măng non đã mọc.

Mã giầy bi thì sức mạnh gồm ghiếc, mọc lan đi xa, là lớn hoa to, quả cực đại, mà lại mau tốt.

Tôi tưởng nếu biết cách vun trồng thì trúc bi cũng sanh trưởng thung dung, đợc lâu dài muôn đời, đùm bọc lẫn nhau, già rồi lại trẻ, cho đến khi địa-cầu mất đi mới thôi.

Nếu đợc như vậy, ta nên xem trúc có lá nào khô, tã thọc đi, canh nào gai góc, vuong vít, ta chặt đi, để chỗ cho bí leo. Bí có lan ra ta không nên sợ hại đến mạng trúc vì lực trúc mạnh, rễ trúc cứng, ta cứ để cho bí leo, hoa bí trang sức cho ta đợc đẹp, quả bí cho ta đợc món ăn ngon.
 THÁI-KIẾN-QUANG

THẮNG CHÁ-VÀ NÀY ĐI Đâu VẬY, MÂY CÓ ĐI VỀ MAU KHÔNG, SỮA MÂY HỜI DÈ XÒM LÂM! NHÀ NÀY CHỈ UÔNG SỮA " LA PETITE FERMIÈRE " THÔI! CHẠY CHO MAU, KHÔNG THÌ CHẾT BÂY GIỜ!!



Và lại ông Herman Gautier có luận cho vị thạch-tin đem trị bệnh rét vô da rất thần hiệu hơn vị kininh, mà vị thạch-tin ấy phải dọn một cách kỹ lưỡng có giá-lưu-hoàn đáng làm cho tỉ-vị cường tráng và trợ lực mà trị bệnh triều-nghiệt; và có giá vị caféine (là tinh-ba của caphe) đáng giúp ch. cần bộ ốn bở.

Và lại có lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn vào đó, thì thanh ra một thuốc vô song, dù mà trợ lực cũng kininh cũ nóng lạnh, và khi nết cứ rồi, và cũng giúp cho khu, huyết thương ơng, nhứt là trong xar nóng lạnh vãn vãn.

Ấy vậy hề càng đi tới thì càng có chuyện lạ luôn.

Thuốc này có bán tại hãng Châtelain, Boulevard Pereire, môn bài 208, Paris và trong các tiệm thuốc khác.

Các Lương-y dặn bảo phải uống mỗi khi ăn cơm rồi 2 viên. Trong một tháng uống 20 ngày mà thôi.

Có trị tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm, là G. RENOUX nhưt hạng bác-tế-sur. Saigon, trước rạp hát tây và tiệm thuốc Phap-A. đường Thụy binh môn bài: số 215, Chợ Lớn, ngang nhà gi

NĂM MƯƠI NĂM DANH TIẾNG

(Cinquante ans de succès.)

Hãng Dumarest làm ra vài con-nai cũng đợc 50 năm nay. Từ ấy đến giờ danh tiếng càng ngày càng bay xa làm cho lời Bôn-quân khen ngợi không phải là lời nói quá dàu. Thiệt bây giờ vài hiệu con-nai là tốt hơn hết trong các thứ vải ai ai cũng biết.

Vải này có bán tại hãng Dumarest nhà số 2, đường Charner Saigon.



Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tính-tàn-vạn giùm

RƯỢU
COGNAC MOYET

Rượu **COGNAC** hiệu **MOYET** này
dựng trong chai lớn cùng ve nhỏ.
Trên mỗi chai,
gắn nơi nút, có một cái **nhân ba màu**
như **CÓ TAM SẮC VẬY**

Ấy là **Cognac Moyet**
hiệu rượu là một thứ rượu thiết
thiệt đó ngon, chớ không phải
như mấy thứ rượu khác
kêu là rượu Cognac đó
đâu.



Nay có luật mới
cấm không cho kêu
mấy thứ rượu đó
bằng rượu Cognac
vì nó làm cho
người nào uống
nó phải mang
bệnh mà chớ.

Chữ **COGNAC**
trên nhãn nơi
trên đây thì
đủ chứng rằng
rượu hiệu của
chúng tôi là
thượng hạng.

Hãy thử ít
chai rượu
Cognac Moyet
thì biết!

Mỗi khi ăn
cơm rồi, uống
nó thì mau tiêu
lắm.

Khi nào mệt
dùng một ly
nhỏ thì chắc
khỏe liền, trong
giây phút.

Nhắc lại một
đều là rượu
Cognac Moyet
rất trong sạch,
thiên hạ trong
cả hoàn-cầu ai
biết khi ăn-
uống đều dùng
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đều đâu cũng có bán

CÓ BÁN SỈ
TẠI HÀNG
Union Commerciale
Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

ÂU MỸ TÂN VĂN

(Chronique Européenne et Américaine)

Binh thủy Nga-la-tư tái sanh

(La résurrection de la marine Russe)

Trong ngày 27 mai năm 1905 đúng 2 giờ chiều qua một khắc, đoàn tàu thủy đầu tại vịnh Đổi-mi (Tsoushis-ma) xô súng đại bác rền trời dậy nước, nghe lại là đạo binh thủy của quan thủy-sư đề đốc Đông-Hương (Tôgô) Nhựt-bồn bản mà hạ đạo binh thủy của Hoàng-đế Nga-la-tư chôn vùi nơi đáy biển Bắc-hải.

Đây không phải thình không vô tích có mà nhắc lại chuyện thể thảm này, cũng không phải vì muốn thầy lay mà gây đến đều ta nha thiết xỉ làm đau đớn lòng người Nga-la-tư xưa nay chưa hề có bị khốn đốn như vậy đâu. Nhắc đến thì lại nhớ việc thành Sédan bị thua Đức-quốc làm cho người Langsa cũng phải chạnh lòng áo nã.

Nhắc lại đây cho khán-quan xem rõ rằng, trong cuộc thành suy bĩ thời, chẳng nên lấy thành bại mà luận anh hùng. Cũng vì bị thất thủ, thế cùng lực tận đến đời cho nên ngày nay Nga-la-tư mới nông-tri thình linh đứng dậy kinh dinh giữa tư hải cuộc tình binh nhuê khi lại được. Chớ nếu không có vậy thì Nga-la-tư có đâu ngày nay được đoàn chiến thuyền rất mạnh, rất to, rất hoàn toàn. Phải là họa trung hữu phước chăng?

Lúc mới nhà sự Nga Nhựt chiến tranh thì coi vui binh thủy Nga-la-tư đã thất thế rồi, vì hồi khởi trận đầu, thì ông thủy-sư đề-đốc Makharow cỡi chiếc tàu Petrowlosk bị thủy lôi mà hư hại rồi, kể ông thủy-sư đề đốc Withoest cai quản chiếc chiến-thuyền-Césarevitch cũng bị quân giặc bắn chết.

Qua năm sau, cũng vì nghe lời thiên hạ xui giục, nên ông thủy-sư đô-thống Rodjetsvensky đem một đoàn chiến-thuyền to vượt qua ngang mũi biển Bonne Espérance mà chạy tuốt vô biển Thái-bình-dương (Océan Pacifique) cách xa bến trú là 1 muôn 2

ngàn dặm, bởi ấy dọc đường đã thiếu than thiếu củi chạy chưa khỏi cù lao nhứt thì bị binh địch nổi mìn, lửa hư, bèn phải chạy đại vào luôi rập trùng vây của chiến-thuyền Nhựt giăng bủa giữa biển Thái-bình-dương mà bị họa hại.

Vấn ông Đông-Hương đã thấy trước tình tứ của quan Thủy-sư Nga cai đoàn tàu thủy này, nên ngài đã có sắp đặt trận thủy tại biển Thái-bình-dương mà vây chặt đoàn tàu ấy thì quả thiệt ông Đông-hương đắc kế.

Trong cơn thất thế như vậy dầu cho đạo binh thủy nào có danh trong cả hoàn-cầu cũng không hề khi nào vậy vùng ra khỏi trùng vây cho nổi được.

Nghĩ lại cũng nên khen ngợi nước Nga-la-tư, trong cơn vận kiến thời quai mà lòng anh hùng không nao núng.

Phải chỉ một nước liệt cường nào khác mà bị nước Nhựt phá hủy cả đạo binh thủy, thì hết trông hết cậy gậy dựng nên một đạo chiến-thuyền mới đủ binh lính đủ khí giới hơn xưa bội phần.

Vậy trong cơn bối rối ấy thì khó mà lường được lòng Nga, rừng chi hay là nhân nại, đó ai mà hiểu thấu tình tứ nước Nga.

Vấn Nga đã bị chìm, đoàn chiến-thuyền tại Thái-bình-dương rồi thì đại binh bộ lại thất thủ tại Mãn-châu, trong nước bên sanh nội loạn là đảng cách-mạng Nga cự địch với Chánh-phủ mà lập hiến pháp trong nước.

Từ ấy về sau có Dân-Hội-công-đồng đề bàn luận việc nước, trong 4 năm Dân-Hội công-đồng không chịu xuất phần tiền dự định để tái tạo đạo chiến-thuyền chẳng những vậy mà lại không vụ tất gì đến nữa. Dân-Hội-công-đồng lâu sau lại biểu phải giao việc đóng tàu ấy lại cho các hãng trong nước, mà xét lại trong nước Nga-la-tư khi ấy có hãng đóng thuyền bè gì đâu. Tuy vậy mà Dân-Hội-công-đồng cứ nài ép đều này luôn cho nên các hãng Nga-la-tư mới hội nhau lập trại, lò máy đóng tàu, từ khi ấy Dân-Hội-công-đồng mới chịu xuất vốn ra.

Một nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục tinh-tân-văn giùm

Sở công-nho dự định mỗi năm cho thủy-binh Nga-la-tư chóng mau tăng số lạ lùng

Nội trong 4 năm ấy tiền dự định trong số công nho trội lên gần bằng ba phần hồi trước, năm 1910 dự định 260 triệu quan tiền, năm 1913, 632 triệu mà nước Nga-la-tư cũng không tăng thuế lên, hay là bầy ra thuế mới nào đáng tăng số tiền ấy đâu. Các liệt cường bên Âu-châu không khi nào làm dạng như vậy. Khỏi 13 năm số công-nho về ngạch thủy binh Nga-la-tư trội lên từ số 313 triệu quan tiền dự định hồi năm 1900, cho đến năm 1913 được 461 triệu. Còn số công-nho thủy-binh nước Đức-quốc năm 1900 dự định có 190 triệu, năm 1913 lên tới 585 triệu.

Rất lại thì trong 3 năm tiền công nho nước Nga-la-tư dự định về việc Thủy-binh theo gần bằng Đức-quốc.

Ngày nay chỉ thua có mình nước Hồng-mao mà thôi.

Xin khán quan coi tờ tổng luận phỏng lập sau đây thì rõ.

Trong cuộc phỏng lập to (1) có phần thứ nhứt họ kêu là tiểu phỏng-lập đã dự định tiền tổn phí là 1 ngàn 450 triệu quan. Vì tiểu-phỏng lập này có ảnh hưởng với đại-phỏng lập nên Dân-Hội đồng cũng sẽ bằng lòng chuẩn luôn số tiền trong tờ đại-phỏng lập chớ không có để gây chuyện rắc rối chi hết.

Tờ đại-phỏng-lập là vậy: nước Nga-la-tư sẽ đóng những tàu trận to chắc nhiều hay là ít chắc hơn, cũng vô can, duy cần một điều là tàu ấy phải có máy tốt chạy mau tốt bực thôi.

Nhà nước sẽ chiêu dụ các người Langsa tinh nguyện vào đảm lĩnh thủy dặng mà chỉ bảo cách lập trận đồ cũng như mấy chiếc tàu cuirassiers xưa nay vậy; mấy chiếc tàu contretorpilleurs trong tái 2 muôn tạ, sẽ làm đúng 100 chiếc, thì sức mạnh hơn các tàu vạn-quốc, lại đóng kiểu mới, cả đoàn tàu đậu trong biển coi thiệt là oai khí đàng đàng. Tờ phỏng lập còn kê ra 36 chiếc tàu lặn (sous-marins) phải

đóng thêm, mỗi chiếc chở từ 1 muôn tạ kilos đến 16 muôn tạ để dành trợ lực cùng nước Pháp-quốc trong lúc chiến với Đức-quốc dặng gần một phần tàu Đức không cho ra khỏi biển Baltique.

Các sở nhà buôn lãnh thi hành tạo lập cuộc đồ sộ này lên tức tốc lập lò máy trại xưởng, chẳng bao lâu thì xong hết.

Quan thủy-sư đề đốc-viện, hội Russo-Baltique, Hội Becker, có lò rèn các trại xưởng dọc theo biển Trung-hải, các trại người Nọt-mãn tại thành Havre, hội Poulilow, lò luyện-kim-khi, trại Sciekau-kiga, trại Nobellesner và Neusky chung hiệp nhau lo thi hành việc phỏng lập về cuộc đóng tàu kể trên đây. Vì mấy trại máy lò ấy có đồ kim thời.

Khí giải bên Nhựt-bồn đem qua Métxit

Các nhựt trình cao rao rằng ông quan Nguvê-r-nhung Huerta mua khí giải bên Nhựt bồn đem về nước Métxit Những khí giải ấy thiệt là tinh nhuệ mà Chánh-phủ Nhựt đã bán lại. Ông giám-quốc Wilson có cải lầy chuyện này giữa Thượng-nghị-viện ngày 29 janvier 1914. Các báo chương không thuận trong chuyện đề Nhựt-bồn ngụ đất Métxit.

Nếu hai nước Huê-kỳ và Hồng-mao không làm tờ minh-trước về chuyện kinh Panama và không chọn nước nào lo xử việc ấy cho xong, thì chắc Nhựt-bồn với Hồng-mao sanh giặc với Huê-kỳ.

Ông Phó-thủy-sư đề đốc tên là Vruland, trước khi mở hội công luận mà hiện bác về việc thủy-binh tại thành Washington thì có tỏ bày giữa hội sự bá tánh ghét dân Nhựt-bồn.

Ông ấy nói ông có nài xin chánh-phủ đóng thêm 4 chiếc tàu trận nữa theo như tờ phỏng lập của binh-thủy Nhựt-bồn, ông nói nếu như không ngăn ngừa dân Nhựt cho thắng phép thì dân Nhựt sẽ ra mạnh hơn. Ông ấy cũng xin đừng cho dân Nhựt-bồn

(1) Trong tờ phỏng lập to này có dự định tiền tổn phí quá 5 ngàn triệu dặng đóng tàu.

THUỐC RỜI

thuốc này đựng trong Gói bia xanh có bao một miếng giấy trắng



trên miếng giấy này có chữ người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MELIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MELIA này thiệt ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà đơn một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiếm thế bất chước làm theo chỉ bao xanh ấy đong mà gạt bán hàng, nhưng mà rất lại thuốc hút môi cũng không ngon bằng thuốc "MELIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được.

Trong mấy làng tiệm nào cũng có bán thuốc MELIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mở mang chẳng phải là nước ao ca-sa mà được thành đung chơn-tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON - 34, P. Charner, 34 - SAIGON

LUCK SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE

RUỘU CHAMPAGNE MERCIER... 15.000.000 CHAI

SAIGON - 34, B. Charner, 34. - SAIGON

DAU THƠM XÚT TÓC

"DRAGON IMPÉRIAL"

Dầu này thiệt là trong sạch và thiết thơm vì đơn bằng nước thơm hiệu Dragon Impérial. Ai dùng nó thì tóc dặng điệu và láng có ngời. Dùng dầu này chẳng hề khi nào rụng tóc. Trong các tiệm hàng xén nào cũng có bán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

Mỗi nhà thợ giày thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

SOCIÉTÉ FRANÇAISE
DES
Distilleries de l'Indochine

Usines à
BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOI — NAM-BINH — HẢI-DƯƠNG
(TONKIN)



RƯỢU NẾP 50 CHỮ

*Chánh như mễ thượng hạng
mỹ tửu*

Rượu này đặt rất rộng bằng
nếp, ngon và thơm hơn các thứ
rượu.

Mấy tiệm bán rượu An-
nam trong Lục Tỉnh và mấy
chợ đều có bán rượu này,
đựng bằng ve có nhãn in
như trên đây.

thâm nhập vào xứ nhiều như khi trước.

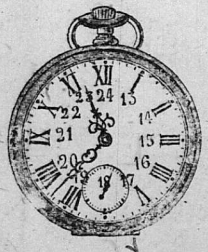
Ông trưng lễ này nữa, là bây giờ dân Nhựt-bồn thâm nhập vào xứ Lữ-tống đông lắm, đến nỗi nước Nhựt-bồn muốn chiếm Lữ-tống chừng nào cũng đặng.

Quan Thuộc-địa-bộ-thượng-thor có gọi tờ châu-tri cho các quan Tổng-thống Toàn-quyền, quan Thống-đốc các thuộc địa và quan Tham-biện tại cũ-lao St. Pierre và Miquelon.

Y theo lời nghị định của Sở-nhà-thor-giấy-thép và sở xe-lửa đã chọn sự biên ngày giờ từ 0 đến giờ thứ 24 vì cách này thiên hạ đã dùng tràn đồng và có tờ châu-tri ngày 5 Juin 1912 của quan Binh-bộ-thượng-thor đã dạy biên ngày giờ theo cách mới cho các đạo binh chánh-quốc và các đạo binh ngũ mây thuộc địa nước Langsa.

Sự tiết chế này nó làm cho ra đơn tiện các giấy tờ trong sở và dứt mấy cái cơ sai lầm rất trọng hệ đặng mà tránh việc lộn xộn thì dầu đó y theo một cách thế như nhau, bởi sở quản ạt và sở binh-chánh đã chọn mà thông thương với nhau và chánh-quốc cho tiện.

Bởi vậy tôi cho các ông hay rằng: tôi đã định dùng theo thể lệ ấy trong các thuộc địa mà biên những giờ từ 0 đến giờ thứ 24, trong các tờ trát, các tờ chương trình của nhà nước.



Lời nghị định này sẽ rao truyền và khi tiếp đặng tờ châu-tri và sẽ ấn hành vào nhựt báo công-văn thuộc địa.

NAM NỮ HÔN NHƠN VỆ SANH
(Hygiène du Mariage)

Luận về con người sanh ra bởi đâu?

Người ta đã làm phép cưới, thì tình vợ chồng yêu mến nhau, như là mối tơ vãn vít, chẳng thể nào gỡ ra đặng. Chồng thì muốn sớm sanh con gái như vợ, vợ thì muốn sớm sanh con trai như chồng. Tình cảm xúc mà giao cấu, nên người vợ bởi đó mà thọ thai.

Nay muốn biết sự vợ chồng thương yêu nhau mà sanh ra con, thì trước hết phải rõ vì nhờ có bộ đồ sanh hóa, nên mới có con đặng.

Đây có mấy thiên Bồn quán lược bỏ bớt đi, bởi vì không hệ trọng về sự vệ sanh lắm, sợ không phải chơn-là-từ coi thấy mà sanh ra sự mê dâm thì trái cả lẽ sách, và không hiệp cái ý giảng cách vệ-sanh của Bồn quán.

Từ cung ở tại giữa bộ đồ sanh hóa của người đờn bà, bọc con kết tại ở đó. Khi có thai thì từ-cung lớn ra mà bao cái học con. Tới khi sanh rồi thì nó lại thu nhỏ lại mà đẩy cái học con ra ngoài.

Từ-cung hình như trái cà, cái đẫy nó ở trên, mà cái cửa miệng nó thì xây xuống dưới, về cái đảng âm hộ, lớn nhỏ nhơn mỗi người một khác, song cái tinh dịch của đờn ông tống trúng huyết cửa đờn bà tới trong đó thì mới kết thành thai.

Luận về nguyệt-kinh
Đờn bà có một sự rất là can hệ, là đảng nguyệt kinh, hề là đờn bà thì ai ai cũng có. Kỳ mới thấy thì kêu là kỳ xuân tinh phát động. (là đã biết sự tình dục.) Thường từ 14, 15, cho tới 16, 17, tuổi. Kỳ kinh nguyệt thì hay có trong ngày 27, 28, song cũng có người sớm chậm sai nhau, nhưng cũng độ 5, 6 ngày mà thôi.

Người đờn bà khi tới kinh kỳ thì thường hay đau nhức đầu, lòng buồn bực, và đau lưng, đau nơi tử-cung, cùng chơn tay mỗi mệ, ăn không tiêu, có khi phát nóng cả

Mọi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

SANH

Bối đầu?

trời, thì
au, như
thề nào
nối sớm
hi muốn
ng. Tinh
gười vơ

g thương
hi trước
anh hóa,

án lược
trọng về
g phải
nh ra sự
và không
anh của

anh hóa
kết tại ở
lớn ra
hi sanh
mà đây

cái đây
g nó thì
âm học,
t khác,
ng tổng
rong đó

h
n hệ, là
n bà thì
thi kêu
(là đã
r 14, 15,
guyệt thì
cũng có
nhưng

kỳ thi
u, lòng
nơi từ-
nết, ăn
ống cả

trong thân thể, ấy là cái dấu thấy
kinh kỳ hầu tới đó.

Đờn bà khi hết kinh kỳ rồi, thì
tinh dục rất mạnh, dễ hay có thai,
nếu có thai thì không có kinh nữa

**Đờn bà phải nhớ cẩn thận
khi có kinh**

Người đờn bà đương lúc có kinh
trong mình phải rất là cẩn thận.
Phàm vật chỉ lạnh quá, nóng quá,
thì không nên cầm tới, và không nên
làm việc khó nhọc, phải tịnh dưỡng
cái thân thể cho yên; nếu thấy khác
trong mình, phải mời thầy coi mạch
ngay, chớ không nên dẫu mà cho sự
không cần kíp, nếu để xảy ra sự
không ngờ, thành như cánh bông
đời đờn bà lắm.

Nay kể các sự nên phải cẩn thận
trong lúc có kinh ra sau đây :

A. — Khi thấy kinh không nên làm
sự khó nhọc quá, cho trong mình
phát nóng.

B. — Khi có kinh, những sự mừng
giận thương ghét cũng không nên để
ở trong lòng, và coi hát, hay là nghe
lời khóc, những cái đó cũng là động
ở trong lòng, đều phải cẩn thận xa
nơi đó cả.

C. — Không được cầm đồ lạnh
quá, thì sanh ra chứng cảm mạo.

D. — Không được ăn quá đồ, uống
quá đồ.

Đ. — Không nên uống rượu và ăn
đồ cay.

E. — Không được rửa nước nóng.

F. — Không được giao cấu.

G. — Không nên lo nghĩ các việc,
trước phải tịnh ở trong lòng.

THẤT THẬP NHỊ TINH XẢO KÌ SỰ

(Les 72 merveilles de la civilisation)

4. — Máy tính toán
(Machine à calculer)

Toán-pháp và cửu-qui là một điều
khô tâm cho các học-sanh. Mà biết
bao nhiêu người lớn hỏi còn như
con nít thấy toán phép cửu-qui sợ
thất thần!

Thôi, việc sợ ấy cũng cho là phải.
song có nhiều vị buôn bán, nhiều
ngời bát-lâm thấy số thâu xuất phải
cộng dài quá đều dục mình hoặc phải
lo qui-nguyên (racines à extraire), chỉ
có một mình người Y-nô-đi (Indi) hề
liệt mất qua đã làm rồi bài toán,
thiết mới hẳn cho chớ!

Bởi vậy cho nên ta nên cầm an
đức các vị có lòng bày biển thiết lập
ra được cái máy để thế cho người
mà tính toán dùm cho khỏi mất giờ
ngày hao giấy mực làm trật lên trật
xuống!

Vi ngày giờ của ta rất nên vẫn dôi
có nhờ máy móc mà hưởng được
cuộc lạc sanh (la vie joyeuse).

Vẫn cuộc ở thế hệ ai bày ra món
chỉ cho thiên hạ tiện dụng thì sẽ được
chức an-công của loài người. Mà
người bày đầu hiện làm cái máy tính
toán đây là ông thi-ông Bát-can (Blaise
Pascal) là người đã bày ra cái xe tay
hài bánh, và cái xe tở Omnibus). Số là
trong năm 1642 ông thi-ông Bát-can
là người rất thông toán-pháp, ai ai
cũng đều biết, đã bày ra cái máy tính-
toán dặng trợ lực cùng lĩnh tôn-
nghiêm là quan coi việc thâu thuế
khóa trong tỉnh *Nợ-mãn đi* nước
Langsa. hằng ngày phải lo tính toán
cộng nhiều số sách.

Từ đó về sau cũng chẳng thiếu chi
người sở kiến lược đồng. Trong đám
máy tính-toán đó rất phương tiện có
tiếng thì có thứ có nút nhận, có thứ
không nút.

Qua năm 1671 có người Lép-nít
(Leibniz) trừ nghĩ bày cái máy nưong
các phép cộng mà nhơn, qua năm
1694 mới thiết lập thành tựu.

Mà qua năm 1770 người Hanh Hahn
bày ra cái máy tính toán rất phương
tiện, song máy tính-toán phương tiện
hơn hết là máy của người Tô-ma
bày ra trong năm 1820.

Tuần sau sẽ luận qua T.S.F. là
**Điện-tín vô-tuyến phép gọi tin theo
khí trời mà thông cho đường xa biết
được.** Bài này của M. La Moukère
về tờ gia mới qua đợn ra rất rõ ràng
dễ hiểu.

G. CH. TRAN CHANH.

Đợn tại nước
Langsa,
Dùng sữa
thương hạng
trong hoàn cầu,
vân vân.
Sức khỏe,
Mạnh mẽ, vân
vân.
Sữa đặc Nor-
mand hiệu La
petite fermière
đợn tại tỉnh
Normandie
trong Đèo Val-
lée de Bray đợn
một cách rất kỹ
cang, tuy làm
ra đặc mà tánh
chất bầy còn
như sữa tươi sạch. Bơ xứ Normand tự thuở nay có
đanh, sanh sáng sữa thượng hạng và qui hơn trong cả
hoàn cầu.

AGENTS - BERTHET, CHARRIERE & C^o SAIGON

Thuốc vắn
này đã to mà
lại chắc, đợn
cho người
biết hút thuốc
dùng.
Xin hỏi
kiểu tại hãng
**Berthet,
Charrière
và Công-ty.**

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút nó chẳng hề khó cở, mùi thơm lẫm
cho khoái cả con người.
Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-hình đó tục kêu
là dấu *trẻ*.

BAO XANH.—Hút nó chẳng hề khó cở, mùi thơm lẫm
cho khoái cả con người.
Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-hình đó tục kêu
là dấu *trẻ*.

TABACS et CIGARETTES
JUAN BASTOS

烟絲以及烟枝

Trong
hộp
sách
có
đồng
hình
của
ông
Juan
Bastos
chủ
tên
hãng
này
Thức
củi
vấn
đốt
hàng
đó
lắm
mà
chọn
đinh
những
thức
như
hộp
phải
đồng
hình
của
ông
Juan
Bastos

AGENTS - BERTHET, CHARRIERE & C^o SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

ÍT LỢI KINH TRUYỆN

(Explications de quelques passages des classiques chinois)

ĐẠI-HỌC (tiếp theo)
(Science des adultes)

Sở vị tu thân, tại chánh kỳ tâm giả

(Thừa gọi rằng: Sửa nét mình ở sự ngay ngắn trong lòng ấy)

Thân hữu sở phần sí, tác bất đắc kỳ chánh

(Nếu mình còn có sự tức giận, thì không phải là ngay ngắn)

Hữu sở khùng cụ tác bất đắc kỳ chánh

(Còn có sự sợ hãi, thì không phải là ngay ngắn)

Hữu sở háo lạc tác bất đắc kỳ chánh

(Còn có sự ham vui thì không phải là ngay ngắn)

Hữu sở tru hoạn tác bất đắc kỳ chánh

(Còn có sự lo lắng thì không phải là ngay ngắn)

Tâm bất tại yên

(Lòng không chuyên chú ở đó vậy)

Thị như bất kiến

(Coi mà chẳng thấy vật gì)

Thính nhi bất văn

(Nghe mà chẳng hiểu đều gì)

Thực nhi bất chi kỳ vị

(Ăn mà chẳng biết mùi gì)

Thử vị tu thân tại chánh kỳ tâm

(Ấy mới gọi rằng sửa nét mình ở sự ngay ngắn trong lòng)

Đấy cũng là lời thầy Tăng-tử thích câu chánh tâm tu thân của đức Phu-tử nơi chương trên.

Nghĩa là ngài nói: Tâm có chánh thì thân mới tu ấy. Nếu trong lòng ngay ngắn, thì không có sự gì tức giận, không có sự gì sợ hãi, không có sự gì ham vui, không có sự gì lo lắng. Chớ còn có những sự đó, thì chưa gọi là chánh tâm được.

Tâm đã không chánh, thì còn bụng đã uào mà chăm chú được sự gì, nên có vật chi trước mắt, dầu nhìn kỹ cũng không coi thấy, nói chi gần bên mình dầu lòng tai nghe cũng chẳng

hiều chi, ăn vào miệng, cũng chẳng biết vật gì ngon hay không. Nên ngài có câu nói tu thân tại chánh tâm là bởi cái lẽ đó.

Diễn-luận

Phải lắm! Người ta ở trên đời, chỉ có cái tâm là nhưt hết thầy, nên ông Mạnh-tử thì nói: *Tâm vi chủ*. (lòng là chủ). Kinh phạt có câu: *Tâm tức phạt*. (lòng là phạt) chẳng cần là phía đông phía tây, giống vàng giống trắng, hề là người, thì ai cũng thân-thể ấy, mà tim gan ấy. Song có người chính đĩnh, có kẻ gian tà, nên mỗi người mỗi khác, chẳng có ai giống ai với.

Nếu muốn cho mình được là chánh-nhơn quân-tử, thì trước phải ngay lòng thẳng dạ, như làm quan, thì phải hết lòng trung, chớ a dua đảng nịnh. Chơi với bạn, thì phải giữ sự tin, chớ lừa đảo anh em, ấy cũng là cái lẽ chánh-tâm đó. Nếu không như vậy, thì trong lòng hay lơ lửng, dẫu cho trải núi trước mắt, cũng không coi thấy, tiếng sấm bên tai cũng không nghe ra.

Coi bảy chữ có mấy người sửa được mình, ngày được nét. Chơi với bạn thì đối dá như tinh ma, đối với mình thì ăn chơi liều mạng. Khi thi áo Châu-xá, khi thi quần lục-soạn, sớm lót dạ cà-phê, tối yếm tằm thuốc-phiện. Còn thân mình về sau, trăm sự thì chỉ nhờ nhà thương thì mà thôi. Như vậy còn nghĩ chi đến cái thân mình cũng là một phần người trong dân nước. Người ta sửa mình sao mà nước được nhờ, dân được cậy, mà mình sao sống không ai biết, chết chẳng ai hay, cũng là gan phôi ấy, chớ có ai khác ai đâu, sao cái thân mình chỉ có làm cái giá, cái tụy com, quả là sanh chi vô ích, tử diệc vô văn. (Sau sẽ tiếp theo).

PHÉP VỆ SANH MỖI NGƯỜI NÊN BIẾT

(L'Hygiène Pratique)

Con người ta không phải tự nhiên mà chết, song là tại mình giết mình đó mà thôi. Trong con người ta có hai tánh nét: là tánh siêng năng công

ăn chuyện làm và tánh tiếc kiệm. Hai tánh ấy giữ vẹn thì cả đời mạnh giỏi luôn.

Xin khán quan coi tích ông J. P. Muller là người ở xứ Danemark tập luyện hai tánh này nên để làm gương thiên cổ.

Cha mẹ ông Muller là người mạnh giỏi tầm thường, mà để ông Muller ra yếu ớt eo uột đau hoài đau hủy. Khi đến tám tuổi, ông lại bàn viết của cha ông mà chơi, thỉnh linh gặp một cuốn sách chữ đức-quốc dịch ra chữ langsa (hồi đó trong nước Danemark người ta ham học chữ langsa lắm), cuốn sách ông gặp đó luận về phép luyện tập thân thể cho đặng khương cường tráng kiện. Ông Muller lấy đem về phòng mà đọc đi đọc lại, và ráng hiểu lời giảng luận trong sách ấy đặng có làm theo.

Vậy trước hết ông tập ngũ không có đóng cửa sổ. Mỗi khi rãnh ra thì đi tập thể thao, luyện gân cốt theo điệu thường ông bày đặt.

Lần lần coi trong mình vượt sức khá quá, qua đến 16 tuổi, vóc to mình lớn coi vui thiệt là đáng một gã nam-nhi đồ sộ như hòn núi vậy. Rồi đó ông mới nhập hội đấu cầu, thi vô chạy đua, tập bơi, lội đua v. v sau hết ông được danh tiếng mạnh mẽ cả thể trong nước.

Hồi đó ông làm quan hai vô, thì ông bỏ vô qua văn làm chức quan Bát-vật, mà siêng năng cần mẫn hết sức. Không mấy khi thấy ông rãnh, mà hề rãnh thì ông lo học phép luyện tập thân thể.

Ông cũng viết sách hay mà rải ra cho thiên hạ học đời bất chước, thì ai nấy xem lấy làm thích chí làm bất chước theo.

Ông Muller có lập một phép thể thao làm mỗi ngày trong nhà, ít điểu mà làm mau nhưt là quen rồi thì làm dễ như chơi.

Phép thể thao của ông làm là có ý cho nở nang gân cốt trong thân thể và tay chon đầu cổ đặng cả mình có sức lực đều đặn.

Hễ khi chơi như vậy mà mồ hôi đổ ra thì ông liền đi tắm rồi chơi lại nữa, ông cũng bày đấm bóp bề kia

Mỗi nhà thư giầy thép đều có nhân mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

thế nọ đặng cho chuyên động gân cốt luôn.

Ông lập ra 18 bản thẻ thảo; 8 bản nước khó làm, có ý cho đỡ mờ hơi, đặng trăm mình trong nước, hoặc giới nước lên mình, nước tắm thì lấy nước lạnh nước nóng không chừng. Còn 10 bản kia đề lau chùi cả mình và dấm bóp đủ kiểu.

Ông Muller lấy phép làm cho mát da thông khí là đều quan hệ hơn hết, nói da ở ngoài mình cũng như áo bọc xác, đừng để nó bị hơi mà bị trực khí là cơ sanh bệnh hoạn.

Nhiều người tuy hay lau rửa mà cũng còn mắc bệnh hoạn vì tại không có lau chùi cho thiết sạch, cho cùng thân thể. Nếu chùi sơ thì những da mỏng và đất còn đóng lại đó nên da không khi nào được sạch, rồi hơi trong mình cũng khó mà thông ra ngoài theo chơn lông.

Mà cũng không phải tắm. lau chùi dấm bóp trong mình là đủ, còn phải ra nơi thanh khí, chỗ có yển sáng thanh thoai đặng cho khí tốt rút vào mình mới nữa. Làm mấy bản kê trên đây thì phải lựa chỗ sáng sủa mát mẽ mà làm mới có ích. Ban đêm nên mở cửa sổ mà ngủ, không lẽ gì mà sợ, vì có ông nghiệp-sư kia là người đức-Quốc tên Niemeyer nói rằng: Ai sợ khí mát, thì là người có bệnh lao; vì hưởng khí thanh mát chừng nào thì bớt độc trùng trong mình chừng nấy.

Nãy giờ nói chuyện thẻ thảo của ông Muller mà thôi, đây xin nói về cách ông ăn ở tiết kiệm là dường nào.

Bên nước Langsa nhiều người giàu có cũng bị ăn uống vô độ mà bỏ mình, cũng như kẻ nhện đói quá thì sống không đặng, đừng thói quá mà không nên bắt cặp.

Ông thường ăn bánh, uống nước lã, ăn rau đậu, trái trắng vì nói mấy món ấy bổ hơn thịt. Còn rượu thì ông uống rượu nhẹ chớ không vì sợ tới rượu mạnh. Rượu mạnh chừng nào thì làm cho con người ra kém sức chừng nấy.

Ti vị con người ta thì ưa tiêu hóa rau đậu hơn là thịt, vẫn hàm răn người ta Tạo-hóa dựng nên coi như ăn hạp ăn rau đậu, ăn trái trắng hơn là ăn thịt.

Thường con người có 32 cái răng có 4 cái kêu là răn chó để nhai thịt mà thôi, thấy đó thì hiểu người ta nên dùng thịt trong một phần còn bảy phần dùng rau.

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI
(tiếp theo)
(Poème de Kim-Vân-Kieu)

(Nâng thi thiết dạ tin người,
(Lễ nhiều nói ngọt; nghe lời, dễ xiêu.
(Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,
(Đã nhiều lưu lạc, lại nhiều gian truân!
(Bằng nay chịu tiếng vương thân,
(Thình thình dặng cái, thanh vân hẹp gì?
(Công tư vẹn cả hai bề,
(Dần dà rồi sẽ liệu về cố hương.
(Cùng ngôi mạng-phụ đường đường!
(Nở nang mày mặt, rõ ràng mẹ cha!
(Trên vì nước, dưới vì nhà,
(Một là đặc hiệu, hai là đặc trưng!
(Chẳng hơn chiếc bá (a) giữa dòng!
(E đề sóng gió, hải hùng có hoa!
(Nhơn khi bàn bạc gần xa,
(Thừa cơ nâng mới bàn ra nói vào!
(Rằng: Trong Thành-đế đời dào!
(Rười rã đã khắp; thăm vào đã sâu!
(Bình thanh, (b) công đức bấy lâu,
(Ai ai cũng đội trên đầu; biết bao?
(Gầm từ đây việc binh đao,
(Đống xương vô định, (c) đã cao bằng đầu!
(Làm chi để tiếng về sau!
(Ngán năm ai có khen đầu Huỳnh-Sào. (d)

(1235) Tuy kiều thi nồng nổi bụng dạ đờn bà, không biết rằng: Việc binh thì thiết thiết hư hư. Thấy có đồ lễ nhiều, mà miệng nói ngọt, thì chị ta mắt coi cũng tra, mà tai nghe cũng đẹp.

(1236) Nghĩ rằng: Minh nay như cánh bèo mặt nước, trôi tấp chẳng thiếu nơi mô cũng đã trải nhiều phen lưu lạc, bị lăm lức gian truân, nghĩ mà ngán cho nỗi hồng nhan bạc mạng.

(1237) Nếu mà nay, chịu làm tôi tớ, bó thân về với trào đình, thì cũng tàn che ngựa cỡi nghinh ngang, đàng thanh vân cũng chẳng kém ai trên cõi thế.

(1238) Nếu như vậy, trên là vì nước dưới nữa vì nhà, dặng công tư trọn cả hai bề, sau thủng thẳng ta cũng kiểm đàng, kiểm lối, về mà thăm viếng cố hương.

(1239) Khi đó ta cũng đường đường một ngôi mạng-phụ, thì thân ta đặng có vẻ có vang, và cha mẹ cũng nên danh nên giá.

(1240) Trên là vì nước dặng không hao binh tổn tướng, trăm họ làm than, dưới nữa vì nhà, đực kinh mẹ thờ cha, một nhà vinh hiển, thì trước nên sự hiếu, mà sau dặng tiếng trung.

(1241) Chẳng hơn bảy chữ, thân mình linh đình như chiếc thuyền cây Bá ở giữa giòng sông, đã kinh hoàng về sóng gió, lại sợ hãi cho có hoa.

(1242) Nhơn khi Từ-Hải hội đồng chư-tướng mà bàn chuyện đó, thì người nói thế này, kể bàn thế nọ. Kiều nhơn dịp đó mà bàn ra nói vào, cho rõ nghĩa phải quấy.

(1243) Rằng: Trào nhà Minh đã mấy đời nay, vua hiền chúa thánh, rồi nhơn đức khắp ra trăm họ, nhớ công ơn đến mãi ngàn năm.

(1244) Coi như vậy, chớ công đức nước dân, bấy lâu nay ai ai trên đầu cũng đội ơn thánh-đế biết là bao nhiêu?

(1245) Gầm mình từ lúc chiêu binh mãi mã, khởi việc chiến-tranh cho tới giờ, thì chiếc thân sống thác không biết lúc nào, mà nắm xương chôn gói cũng chẳng định nơi mô.

(1246) Thối! có làm chi mà để tiếng loạn-thần tặc-tử về sau, kìa như người Huỳnh-Sào nhà Đường, dẫu ngàn năm ai cũng cho là người phản quốc mà thôi.

(a) Kinh thi có câu: *Phiếm bĩ Bá-chu*, tỷ như người đờn bà góa chồng.

(b) Bình thanh nghĩa là công đức ông vua. Kinh thơ có câu: *Bình thiên thành địa*, sửa soạn nên việc cho trời đất.

(c) Câu cổ thi: *Khả lân vô định hà biên cốt*, nghĩ thương năm xương không biết chôn ở cạnh sông nào.

(d) Huỳnh-Sào về cuối nhà Đường, khi anh ta mới sanh ra, lông mày chữ nhứt, mũi có 3 lỗ, trước ngực gò lên như trượng Bát-quái, lưng gò lên như núi Tam-thái, cha mẹ lấy làm quái gỡ, đem bỏ ra gốc cây, 3 bữa sau ra xem, thấy chim ấp mình, giống thú cho bú, cha mẹ lại đem về nuôi. Về sau anh ta đi thi không đậu bèn làm giặc.
(sau sẽ tiếp theo)

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Viên-thể-Khải Giám-quốc Cộng-hòa dân-quốc Trung-hoa mới tìm được một cách hằng mạnh giỏi luôn sẽ hưởng thọ đến tuổi cao.

Số là Ngài có sấm 8 quan lương-y đề sẵn sóc Ngài, mỗi ông ăn lương to lắm. Song có lời giao trước hễ ngày nào Ngài se da thì lương ấy sẽ bị treo.

Bởi rứa nên Viên-thể-Khải chẳng hề sờ mũi nhưc đầu.

Thiệt là lạnh!

Romorantin (Loir-et-cher)

Kính thăm ông đặng mạnh và tỏ cho ông hay rằng: mỗi khi tôi dùng tới thuốc Dragées Rabuteau thì tôi đều đặng toại chí luôn.

Nay có một đứa con gái nhà nghèo, đau mất máu. vậy xin ông sẵn lòng gửi cho tôi một vè đặng tôi cho nó uống.

Nay kính Quan lương y H P.

P. S. — A, cách hơn một nam nay, cũng có một đứa con gái đau như vậy, tôi dùng thuốc Dragées Rabuteau mà cho nó uống; ngày nay nó đã mạnh giỏi như thường.

Trở tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhưt hạng bảo-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN

(Jeux d'esprit)

THƠ LANGSA DỊCH RA THƠ NÔM

Thơ ba con bò

Đồng kia cỏ tốt trở xanh um,

Bò nọ hiệp nhau chả sợ hùm

Tật đố thường tình sanh bất thuận,

Phân nhau mang họa rống van rắng.

Les trois bœufs

Dans un même pâtis unis par la corde,
Trois bœufs, du loup ne craignaient rien.

Bientôt entre eux se logea la discorde,
On se brouilla, le loup s'en trouva bien.
Frères, soyons unis, c'est le meilleur soutien.

Mười hai bài thơ Nguyệt-ngà

(Từ lúc gặp Văn-tiên cho đến khi Hội-ngộ)

11^o — TẠ LÃO BÀ QUI KHỨ

Tổ-lão con ông rất nảo nong,
Ở đi nào biết nỗi thương trông.
Cưu mang vì kẻ công mười tháng,
Nương náo nhờ người nghĩa mấy đồng.
Muôn nặng chưa đền ơn nước lửa,
Ngân trùng xin tách dặm non sông.
Phật trời trông tới xui vào chốn,
Con mới gặp cha vợ gặp chồng.

12^o — NHỨT-ĐOÀN HỘI NGỘ

Ra tay gỡ sạch nợ hồng nhan,
Mùng đặng ngày nay hiệp một đàn.
Non-nước trải qua miêng khách địa.
Phần son vẽ lại chốn Dương-quan
Vườn-xuân cây nẩy nhánh thung-quê,
Tiệc ngọc dờ hòa khúc Phụng-Loan.
Ca nước sum vầy, vui ột mỗi,
Còn lo chi nữa giặc Hồ-man !!

Trà-giang, Ng.-QUANG-CƠN.
Kính-lục.

Đáp thại trong nhựt trình số 311

Đứng sa giống dạng ông thầy, thầy giỏi mặc thầy, chữ nhưt không thông
Là chữ: Soái = 帥 LÊ-ĐỨC, TRẦN-PHÚ-HẬU Tân-an, LÊ-V.-KHƯƠNG Biên-hòa.

Đáp thại trong nhựt trình số 312

Con đê ăn cỏ đồng hoang, lửa lũng cháy hết lông đuôi chẳng còn.

Xuất nhứt tự

Là chữ: Mỵ, rau canh = 菜 LÊ-ĐỨC.

THƠ TÍN VẮNG LAI

(Petites correspondances)

Kính lời ông chủ nhựt báo Lục-tính tân-văn xin ông ra ơn mọn ấn hành bài này cho Lục-châu đặng mấy ông bác làm làm ơn cất nghĩa cho tôi là bực thấp hèn hầu biết như vậy.

Bởi từ tháng chạp năm rồi qua tới tháng giêng năm nay là 1914.

Từ cả và đồng Tháp mười, và sông rạch theo nhỏ lớn, và địa bầu toàn

hạt Mytho. Đâu nữa tôi không biết. Những loài cá đồng là (cá lóc) nó muốn chết trong 1 phút thời giây chết, mà chết không biết muốn số chi mà kẻ.

Bởi vậy cho nên tôi không biết vì cơ nào mà nó chết, nên tôi cúi xin trong lục-châu ông nào biết cơ nào nó chết xin cất nghĩa cho tôi biết thì tôi rất cảm ơn, chớ phận tôi là bực thấp hèn, mà đeo bông, xin mấy ông miêng chấp.

Nay kính,

Mytho. LÊ-TẤN-CHỨC ký.

SỨC THUỐC XỔ VẬN ĐỘNG TRONG THÂN THỂ CON NGƯỜI

Các lương-y dụng phép cách-tri mà bào chế ra hai thứ thuốc xổ. một thứ dùng tinh ba thảo mộc mà chế ra thuốc xổ còn thứ kia thì chế bằng nước suối hoặc bằng muối diêm. Thứ thuốc xổ làm ra bằng cái tinh ba loài cây cỏ thì hay phá ruột vì tại tánh nó rất chua chặc, hễ nọ vô bao tử thì quén phần mà đũa ra đường tiêu tiện.

Cùng vì nó có tánh phá ruột nên các quan lương-y lại dùng muối diêm nhưt là thứ muối Sulfate de magnésie mà chế ra thuốc xổ và bảo người ta phải siêng dùng thứ thuốc xổ này hơn ! thứ trước Các-lương-y cũng thêm một thứ thuốc xổ nữa làm bằng nước suối, thứ này ngày nay thiên hạ dùng tràn đồng vì nó đã hay mà lại không phạt tí.

Thứ thuốc xổ muối và thuốc xổ làm bằng nước suối thiệt là hay. nên danh tiếng nó vang lừng. Nhưng vậy ngày nay lại có một ông hóa học rất tài dùng nước suối vô muối diêm mà chế ra một thứ thuốc xổ mới, uống nó thần hiệu và lại ngon miêng nữa. Ông hóa học này tên là Charles Chanteaud, lấy nước suối có tánh xổ mà làm ra thuốc hoàn và thuốc nước, thuốc này sức nó lại mạnh hơn thuốc nước khác. Ông lấy thứ muối sulfate de magnésie trộn vô nước suối ấy, và lọc cả hai cho tinh anh, hơn hết bợn như dính theo hai vật ấy, nên hải vị chỉ còn tánh tự nhiên trời cho đặng giúp người bệnh hoạn cho ra mạnh giỏi.

Bởi vì vị nước-suối khó dùng, và hay hao, hễ đem theo tới chỗ nào không hợp khi trời thì nó trở tánh không còn sức tự nhiên nữa, hoặc khi mình hay mở nút ve hoai thì nó cũng bay hết sức mạnh đi, nhiều khi đặng mới tới nữa ve thì phải bỏ vì nó ra lỉnh-lỉnh rồi.

Ấy vậy ai dùng thuốc xổ hiệu Sedlitz Charles Chanteaud thì tiện vô cùng. dầu cho đem nó theo khắp cả hoàn cầu từ nam chí bắc từ đông chí tây thì tánh thuốc chẳng hề khi nào phai lợt.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Cách dùng thuốc xỏ này

Thường phải uống thuốc xỏ Sedlitz Charles Chanteaud sớm mai bằng tưng khi bụng còn đói để cho mình đi sống bên được một đôi lần trước khi bắt tay làm công chuyện. Những người nào sớm mai không quen ăn uống môn gì; hoặc kẻ mắc đi làm việc sớm quá không uống thuốc này đáng thì uống vài giờ sau khi ăn cơm tối cũng đáng.

Nếu muốn uống cho tháo dạ để đi sống bên thì uống như vậy: Con nit uống nửa muống cà-phê hòa với nửa ly nước, hai ngày hoặc ba ngày một lần. Người lớn một muống cà-phê hòa vào uống một ly nước uống mỗi ngày.

Bằng ai muốn uống thuốc xỏ thiệt đáng rửa ruột thì uống ngay một muống lớn ăn súp thì đủ.

Vậy thì phải hòa một muống thuốc xỏ này trong một ly nước lạnh (hoặc nước sôi Vichy hay là thứ khác) uống vào mỗi buổi như nước chanh bỏ đường.

Các người đần bà sang trọng, những tay làm công nặng nề ngoài rẫy bãi bị khí trời nóng nực mà đau, những đào kép hát và thợ thầy trong các trại xướng ở các thành lớn bên tây thì chuộng có một mình thuốc xỏ hiệu Sedlitz Charles Chanteaud như là vua các thứ thuốc xỏ khác. Từ 30 năm nay danh tiếng thuốc này càng ngày càng vang lừng, nay ai ai cả hoàn-cầu cũng còn nghe danh tánh nó. Phải răn nhớ Sedlitz Charles Chanteaud là thuốc xỏ thượng hạng không thuốc nào trong thế gian vì cho bằng.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bào-tế-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

CÔNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là đỡ mà thôi, chứ chẳng có chi làm chắcặng. Ngày nay, người ta đã tìm được cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bệnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc Dragées Rabuteau, dùng nó mà trị về mấy việc máu me thì hay vô hạn.

Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bệnh như là: mất máu, hư máu vãn vãn.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protochlorure de fer.

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khác dùng thứ sắt nào mà dọn rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay

là con trai nào mà rét, mất máu thì hay lắm.

Thuốc Dragées Rabuteau này, hề uống vào thì liền nhập theo huyết-cầu mà nuôi cả thân thể ta.

Chư tôn muốn biết bởi cơ nào mà thuốc Dragées Rabuteau thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bệnh đến nằm nhà thương. Người hình ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez bày, để dùng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới đáng.

Bèn chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5.500.000 huyết-cầu mới đáng. Khi đó mới lần ăn cơm thì thầy thuốc mới cho người

bệnh uống hết hai bịch thuốc Dragées Rabuteau. Uống thuốc này chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4.578.000.

Kể từ ngày đó, người bệnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại da thắm thít hơn xưa.

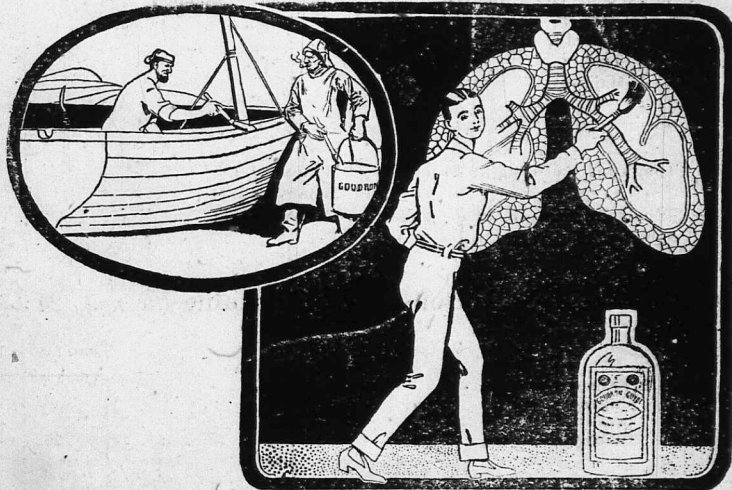
Quan lương y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bệnh khác nữa.

Chang phải moi lần uống, mỗi lần chích máu mà sợ ngứa là chích một người đáng thí nghiệm coi thuốc hay cùng đó mà thôi.



Trở tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhưt hạng bào-tế-sur, Saigon trước rạp hát tây

Thợ biển dùng dầu hắc mà sơn thuyền đặng cự với sóng cho thuyền lâu mục thì cũng như người hay giữ việc vệ-sanh dùng thuốc GOUDRON-GUYOT mà sơn phổi đặng cự với bệnh ho lao, ho tổn, ho gió vậy.



Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muống nhỏ thuốc Goudron-Guyot trộn với một ly nước thì đủ mà trừ tuyệt bệnh ho gió và ho tức. Dầu cho bệnh trầm trọng thế mấy uống nó cũng hết.

Khi nào có ho lao dùng nó thì mau lành bệnh, chẳng sai, vì thuốc Goudron-Guyot đi lối đầu thì giết tế vi chỉ trùng tới đó.

Muốn cho mau hết bệnh thì khá dùng có mua đồ giả, phải nài choặng thứ thuốc Goudron-Guyot thiệt mới mua.

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông Guyot in bằng chữ lớn và ký tên ba màu tím, xanh, đỏ, in xéo xéo; trở tại Maison Frère, môn bài số 19, đường Jacob, kinh-đô Paris.

Một ve giá là 0 \$ 90

Ai uống thuốc nước Goudron-Guyot chẳng đặng thì nên dùng mỗi bữa ăn vài hoàn thuốc Guyot. Thuốc này làm bằng tinh-ba cây hải-tông tại xứ Nô-oai (Norvège). Thứ thiệt thì hoàn nó trắng và có in tên ông Guyot bằng mực đen

Mỗi ve giá là 1 \$ 10

Có trở tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bào-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

Từ ngày 24 Janvier tới ngày 11 Février 1914.

Trong 15 bữa rày việc bán lúa yếu ớt, chỉ có bên Singapour và Hồngkông hỏi mua, nhà máy mua lúa vừa đủ dùng cho các ghe đến chớ tháng février và tháng mars. Mùa màng trong các tỉnh gần xong.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng Février-Mars 1914 là:

	VĨNH LONG - GOCÔNG trộn	BÀI XAU
Lúa : tạ 45, lục thất cửu ngũ, chớ đến nhà máy.	240 à 245	"
Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể về bao, chớ 9 phần rưỡi gạo năm lai lúa..	3.25	"
thăng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng.	2.10	"
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	3.40	"
Tấm : số 2 Saigon.	2.97	"
Bột gạo trắng.	1.30	"

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 24 Janvier tới ngày 11 Février 1914)

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos.

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Chở đi Marseille	13.446	"	13.446
" Trieste	"	10.354	10.354
" Majunga	"	1.830	1.830
"	"	"	"
"	"	"	"
Tổng cộng xuất cảng từ 24 janvier tới 11 février 1914	13.446	12.184	25.630
1 ^{er} janvier tới 21 janvier 1914	"	43.032	43.032
Tổng cộng xuất cảng từ 1 ^{er} janvier tới 11 février 1914	13.446	55.216	68.662
Sóng lúc năm 1913.	4.992	89.307	94.299

GAO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 24 Janvier tới ngày 11 Février 1914)

	GAO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France	"	1.881	"	1.104	"	2.985
" Singapore	"	10.486	985	114	"	1.802
" Java	"	2.032	"	"	"	2.032
" Hồngkông.	262	7.949	550	641	903	10.305
"	"	"	"	"	"	"
"	"	"	"	"	"	"
"	"	"	"	"	"	"
"	"	"	"	"	"	"
"	"	"	"	"	"	"
Cộng xuất cảng từ 24 janvier tới 11 février 1914.	262	13.629	550	1.378	903	16.722
" từ 1 ^{er} janvier tới 24 janvier 1914	4.583	12.898	56	3.310	2.177	23.024
Cộng xuất cảng từ 1 ^{er} janvier tới 11 février 1914	4.845	26.527	606	4.688	3.080	39.746
Sóng lúc năm 1913.	772	37.544	154	2.415	6.313	47.198

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này

Gạo trắng.	\$ 764.587	"
Gạo lức	13.294	"
Lúa.	18.666	"
Tấm	66.798	"
Bột	20.369	"
	883.714	"

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giữa

Explications sur les phrases du dialogue

Hỏa là hơi nóng
(Le) feu est (une) vapeur chaude

ở trong mình nếu
(qui) est dans le corps si

không có thì không sống
(elles) n'existe pas alors ne pas vivre

được
pouvoir.

C'est le principe de chaleur qui est en nous et sans lequel la vie ne saurait exister.

Hỏa là = le feu est. Ici on ne répète pas trong mình parce qu'il est évident que le feu dont on parle est bien le hỏa trong mình qui a fait l'objet de l'interrogation posée dans la phrase précédente; d'ailleurs les mots ở trong mình qui suivent hơi nóng contribuent à rendre toute erreur impossible. Nóng = chaud; ce terme s'applique à toute chaleur autre que la chaleur solaire. Pour celle-ci, on emploie le mot nắng. Nếu không có = si elle n'existe pas. — Có n'est pas ici l'impersonnel il y a, mais bien la 3^e pers. du verbe être, ayant pour sujet hỏa. Il arrive assez souvent que le verbe có traduise le verbe être français et ait le même sens que lui.

Người ta đi đứng
Les gens marchent se tiennent debout

cử động được là nhờ
se mouvoir pouvoir, c'est grâce à (ce que) se peuvent se mouvoir

có bộ máy
il y a (un) appareil (qui permet)

vận động ở trong mình
de se mouvoir en soi

L'homme peut se déplacer et se mouvoir, grâce à l'appareil locomoteur.

Lorsque le verbe được indique la possibilité, il se place après le verbe exprimant l'action possible; s'il se rapporte à plusieurs verbes, il se place après le dernier. Cử động et vận động signifient tous deux se mouvoir. Cử động s'applique à un mouvement quelconque, tandis que vận động désigne plutôt un mouvement circulaire, concentrique qui se produit autour d'un axe. C'est pour cette raison que certains auteurs traduisent l'expression bộ máy vận động par appareil de la sensibilité. Vận động dans ce cas exprime, disent-ils, le double phénomène de la sensation : perception de la sensation par le cerveau et localisation par celui-ci de la sensation. Le cerveau est le centre où aboutit le premier phénomène et d'où par le second. Le mouvement se

produit de la périphérie au centre et du centre à la périphérie.

Khi nào nói về
Lorsque on parle au sujet de

người sinh đẹp thì người ta
(une) personne jolie alors on

hay nói rằng tóc
à l'habitude de dire que cheveux

mày má hồng môi son
naueux joues rouges lèvres vermillon

miệng cười.
bouche riieuse.

Lorsqu'on parle d'une personne jolie, on dit souvent : elle a les cheveux ondoyants comme les nuages, des joues fraîches comme une rose, des lèvres rosées, une bouche souriante.

Nói = parler, dire. Ce verbe vaut, après lui, tantôt la préposition về tantôt la préposition đến. Về s'emploie quand le verbe nói est suivi d'un complément. Ex : nói về việc gì = parle de quelque chose. On place la préposition đến après nói, lorsque ce verbe n'est suivi d'aucun complément. Ex : Người ta có nói về việc ăn cướp không = a-t-on parlé de piraterie ? — Không nói đến = on n'en a pas parlé.

Bộ máy hô hấp để mà
(l') appareil (de la) respiration pour

thở.
respirer.

L'appareil respiratoire sert à respirer. Thở = respirer, exprime le phénomène complet de la respiration dont les deux éléments sont hô = l'expiration et hấp = l'inspiration.

Bởi vì tôi như đầu và
parce que moi avais mal à la tête et

ngạt mũi.
être suffoqué quant au nez

rhume de cerveau

Parce que j'avais mal à la tête, accompagné d'un rhume de cerveau.

A remarquer ici que le sujet tôi n'est pas répété devant le verbe ngạt mũi = être en rhume du cerveau. Lorsque la répétition du sujet ne doit rien ajouter à la clarté de la phrase, on le supprime en annamite.

Mỗi một ngón thì có ba
Chaque doigt alors a trois

lóng (ngón) trừ
phalanges excepté

ngón tay cái chỉ có
le doigt principal de la main (qui) n'a que la pouce.

hai lóng mà thôi
deux phalanges seulement

Chaque doigt est composé de trois phalanges, à l'exception du pouce qui n'en a que deux.

Lóng est employé pour désigner la partie comprise entre deux nœuds de bambou, de canne à sucre; il ne signifie phalange que lorsqu'il est suivi du mot ngón = doigt.

Dây ở trong
(Les) ligaments fibreux qui sont dans

mình thì để mà nối những
les corps alors pour unir les

phần bộ xương cho
parties du squelette de façon que

liền với nhau
(elles soient) unies entre elle

Ils servent à unir entre elles les différentes parties du squelette.

Nối et le membre de phrase cho liền với nhau, qui se trouve plus loin, constituent ce que nous appelons en français un pléonisme et par conséquent une faute de style. Il n'en est point de même en annamite; les répétitions sont admises dans cette langue, elles ajoutent souvent à l'élégance de la phrase et sont même quelquefois indispensables à sa clarté.

Là những phần thịt nhỏ
être des fragments (de) chair petits

hợp lại thành ra
(qui) se réunissent (et) deviennent

bắp thịt.
des muscles.

Ce sont de petits filaments charnus dont la réunion constitue les muscles.

Phần thịt nhỏ = petits fragments de chair. En annamite l'adjectif qualificatif se place après le nom qu'il qualifie. Toutefois, lorsqu'il se rapporte à un autre substantif avec lequel il forme pou- ainsi dire un substantif composé, comme c'est le cas ici, l'adjectif se place après le complément du nom. Si l'adjectif se rapporte à plusieurs substantifs composés ainsi formés, il se répète après chacun d'eux, où bien se place après l'énumération; mais alors il doit être suivi d'un mot indiquant qu'il se rapporte à chacun de ses substantifs. Ex : de petits fragments de chair, de petits morceaux de foie, de petits fragments d'os... = phần thịt nhỏ, miếng gan nhỏ, miếng xương nhỏ... = phần thịt, miếng gan, đoạn xương nhỏ cả.

Mỗi nhà thợ giầy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giức đầu
mấy sốt.



茲有英
瀉症及
溫熱頭
痛甚是
神效飲
法取茶
水濃一
盞
八夷列
薄荷水
少許服
之
愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER
môn bài số 10 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra
làm sao, và phần-hũng cũng trái-khodon là gì? Có lẽ
chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn
bán bấy nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền
tận chất lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đủ mà làm
cho chư-tôn đứng hùn vào các hãng Langsa, như là
Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng
đặt rượu Đông-dương, Hãng nước và đá khai, Hãng
lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất
vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des-vaieurs sẽ trợ
lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn
hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi
thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tôn
hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt
hại cho chư-tôn.

Lầu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta
muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-j. Ấy vậy có
sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam
tương-y tương-j nhau cho bằng sự hùn hiệp, mà
thấu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCE SÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D' ACTIONS số PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi HÙN	DERNIER DIVIDENDE mỗi HÙN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
--------------------------	-----------------	---------------------------------	----------------------------------	-------------------------------------	-----------------------	----------------------------------------------------	------------------

Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (21 Février 1914)

SOCIÉTÉ	NĂM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELÉ	NOMBRE D' ACTIONS	VỐN	DERNIER DIVIDENDE	DERNIER COURS	
							Fr.	Fr.
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 265.000 \$ 400.000 \$	hùn hùn hùn hùn	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 " 100 " 100 " 100		190.-	
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach	1909	35.000 \$ obligations	hùn	350	" 100		200.-	100.-
Société des Plantations d'Anloc	1911	Francs 2.300.000	hùn	23.000	Francs 100			135.-
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1912	" 1.000.000	hùn	20.000	" 100			90.-
Société des Hévéas de Tay Ninh	1910	" 3.000.000	hùn	30.000	" 100			
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1913	" 3.800.000	hùn	38.000	" 100			
Société générale des Hévéas du Donai	1910	Piastres 120.000	hùn	1.200	Piastres 100			
Société Immobilière de l'Indochine	1899 1900 1909	" 126.450 Francs 300.000 " 700.000	hùn hùn hùn	2.529 1.400 2.000	" 50 Fr. 500 Ex. C. 14 " 500 C. 1			670.-
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	" 1.000.000 2.000.000 1.000.000	hùn hùn hùn	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912		370.-
Rizerie Orient	1894	Piastres 400.000	hùn	800	Fr. 250	8 o/o pour 1912		
Rizerie Union	1884	Piastres 225.000	Đã thổi vốn lại rồi.	225	Fr. 250	8 o/o pour 1912		
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1908	Francs 500.000	hùn	5.000	Fr. 100 Ex. C. 5	25 fra. pour 1911		
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	" 1.000.000	hùn	2.000	Francs 500	5 o/o pour premier exercice		
Société d'oxygène et acétylène d'Ex.-Orient	1909	" 500.000	hùn	1.000	" 500	30 fra. pour 1911		
La Bienhoes Industrielle et Forestière	1908 1910	" 2.000.000 \$ 250.000 obligations	hùn hùn	20.000 2.500	" 100 \$ 100	6 o/o pour 1912 8 o/o pour 1912	800.- 100.-	120.-

Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (23 Janvier 1914)

SOCIÉTÉ	NĂM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELÉ	NOMBRE D' ACTIONS	VỐN	DERNIER DIVIDENDE	COURS
Cie Française Tramways Indochine				1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912		Francs 700.-
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine				500 Ex. C. 22	50 "		87.-
Messageries fluviales de Cochinchine				100	20 "		300.-
Banque de l'Indochine				500-125 p.	52 50 "		1.520.-
Charbonnages du Tonkin				250 Ex. C. 25	80 "		1.730.-
Messageries Maritimes				250 "	12.50 "		125.-
Chargeurs réunis				500 "	35 fr. "		610.-
Union commerciale indochinoise				500 t. p.	15 "		270.-
Distilleries de l'Indochine				Part (C. att.)			16.10
Société Indochinoise d'Electricité				500 Ex. C. 28	75 fr. pour 1912		1.265.-
Société des Ciments Portland de l'Indochine				500 "	45 "		840.-
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				500 "	50 "		973.-
				Part "	9.25 "		165.-
				250 "	20 "		375.-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tính-tân-vân giùm

Người ta có hai cái hàm
 on a deux mâchoires
 là hai phần trong đầu
 (qui) sont deux parties dans la tête
 Cái hàm dưới thì lỏng lẻo
 la mâchoire inférieure alors est flexible

mà cái hàm trên thì
 mais la mâchoire supérieure alors
 chặt không vận lại
 est ferme ne pas tourner retourner immobile
 được
 pouvoir

L'homme a deux mâchoires; elle font
 partie de la tête. La mâchoire inférieure
 est mobile; tandis que la mâchoire supé-
 rieure ne peut subir aucun déplacement.
 Vận lại vận lại exprime un mouvement de
 va et vient indiqué par đi et lại, vận đi, se
 mouvoir; vận lại, se remouvoir.

Exercices

Corrigés et explications

THÈME. N° 1 — Bung — Cầm. — Ngón
 chun. — Ngón vô danh chỉ, ngón đeo nhẫn.
 — Nách — Hâm. — Gót. — Gân. — Người
 ta có hai cái tay. — Người ta có mấy chun
 — Vũ loài vật để làm gì — Thằng này nó
 cùm lưng — Tôi vô ý cước vào chun tôi thì
 đứt mất một lông ngón chun cái ở bàn chun
 bên hữu — Tôi đau răng. — Người ta có
 hai cái hàm và ba mươi hai cái răng. —
 Cầm đầu cái đòn này đi

Ngón vô danh chỉ
 Doigt sans nom doigt
 L'annulaire, le doigt qui n'a pas de nom,
 par opposition aux autres doigts qui ont
 chacun un nom spécial.

Vũ loài vật để làm
 (les) mamelles (des) animaux pour faire
 gì
 quoi

A quoi servent les mamelles des animaux.

Thằng này nó cùm lưng
 cet individu il est vouté du dos
 Cet individu est bossu.

Thằng này = cet individu. En français,
 l'adjectif se place devant le nom auquel il
 se rapporte; en annamite, c'est le contrai-
 re, il se place après.

Tôi vô ý cước vào chun
 moi sans intention piocher sur le pied
 frapper avec la pioche

tôi thì đứt mất một
 de moi alors couper perdre une
 lông ngón chun cái ở bàn chun
 Phalange du pouce à la plante du pied
 bên hữu
 du côté droit

Je me suis enlevé, par mégarde d'un
 coup de pioche, une phalange au pouce du
 pied droit.

Cầm đầu đòn này
 tenir (le) bout du baton celui-ci.
 Tiens le bout de ce bâton.

VERSION N° 1. — Les mamelles des ani-
 maux servent à nourrir leurs petits. — Dans
 la race jaune on a l'habitude de s'épiler. — A

garder le chapeau ou le turban sur la tête
 toute la journée on devient chauve — A
 partir de sept ans, les enfants changent
 leurs dents. — Les muscles sont la partie
 rouge de la chair des animaux.

Đội mũ hay là
 porter sur la tête le chapeau ou bien
 đội khăn mái cá
 porter sur la tête le turban, sans cesse tout
 ngày thì sinh ra sự
 le jour alors produit la chose
 số l đầu
 de la calvitie de la tête

A garder le chapeau ou le turban, sur la tête, toute la journée, on devient chauve.

Mũ est le chapeau de cérémonie, celui
 qui est remis aux lauréats des concours
 triennaux, celui dont se coiffent les manda-
 rins à l'occusion d'une cérémonie officielle,
 celui que portent également les acteurs au
 théâtre. — Le chapeau ordinaire, de paille,
 s'appelle nón.

Mũi indiquer que l'action a lieu d'une
 façon continue.

Từ bảy tuổi trở đi
 depuis sept année d'âge en continuant
 thì trẻ con rụng răng
 alors les jeunes enfants tombent les dents
 mọc răng khác
 (et) poussant des dents autres

A partir de sept ans les enfants changent
 leurs dents Rụng rụng: les dents tombent.
 — On retrouve le mot rụng avec ce sens
 dans l'expression lá rụng = les feuilles tom-
 bent.

Bắp thịt là những thịt nạc
 (les) muscles sont les viandes maigres
 le maigre de la viande

ở trong thân thể loài vật
 (qui) se trouvent dans le corps des animaux

Les muscles sont la partie rouge de la
 chair des animaux.

THÈME. N° 2. — Anh có biết lông mày và
 lông mi để làm gì không? — Lông mày và
 lông mi thì để cho khỏi nước mờ hôi và bụi
 đất vào mắt. — Giống loài chim không có tay
 mà có cánh. — Người ta không có gót chun

thì không đi được, vậy thế cho nên người
 đờn bà khách có gót chun treo thì khó đi
 lắm.

Người ta không có gót chun
 (si) on n'a pas (de) talon au pied
 thì không đi được
 alors ne pas marcher pouvoir
 vậy thế cho nên
 ainsi c'est pourquoi parce qu'il en est ainsi
 người đờn bà khách có gót chun
 les femmes chinoises ayant le talon
 treo thì khó đi
 tordu alors elles peinent en marchant
 déformé

lắm
beaucoup

Sans le talon, l'homme ne pourrait pas
 marcher, aussi les femmes chinoises qui
 ont le talon déformé, marchent-elles très
 difficilement.

Người đờn bà khách = les chinoises. — Đờn
 est le pronominal des personnes les deux
 sexes, hommes et femmes, người đờn ông =
 un homme. — người đờn bà = une femme.
 người khách s'applique à tout étranger. Les
 annamites désignant, depuis longtemps les
 Chinois sous cette appellation, l'usage a
 voulu que l'expression người khách soit
 consacrée à la désignation des Chinois en
 particulier.

VERSION N° 2 — Hier un coup de vent
 a cassé un battant de la porte du salon de
 ma maison. — La respiration est une con-
 dition capitale de la vie. On peut vivre
 plusieurs jours sans manger; mais la pri-
 vation de la respiration pendant quelques
 minutes, entraîne la mort immédiate. On
 voit par là que l'homme est un être très
 fragile. Une tasse d'eau suffirait pour le
 tuer. Cependant cette fragilité est compen-
 sée par son intelligence (diction populaire.)

Người ta sống ở đời thì
 L'homme vivre dans la vie alors
 thở là cần nhất
 respirer être nécessaire en premier lieu
 như không có ăn năm ba
 si (on) n'a pas mangé cinq trois

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn-giám

THUỐC ĐIỀU KINH
APIOLINE CHAPOTEAUT

Làm cho mỗi tháng kinh-nguyệt điều đặn, không sứt mà lại khỏi đau-bụng, nhứt-dầu, là các chứng thường gần có việc hay sanh ra.

Paris, đường Vivienne số 8, và trong các tiệm thuốc to.

ẦY LÀ PHÉP VỆ-SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-lễ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đáng bỏ dưng khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-lôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frétés) và có nhiều khi tuy đắt tiền rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi lộn hai, đầu đầu cũng có ăn thử rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niềm-dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thử rượu gì-hết, cứ uống :

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE



Là thử rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xử ấy là xử nóng nực, cũng như xử Đông-dương ta đây. Rượu này,

làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bặt-hà mà y m vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại thanh tho, dầu cho ai mà hay ken lựa cũng chẳng chê đắng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Sài-gòn, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

Lời tự thuật của một người

đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xử này sang xử kia tôi hay xử thuốc điều không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thử thuốc bán các nơi, duy có thử thuốc điếu Cigarette Diva thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thuốc kia, khỏi nó thơm tho và điệu lắm.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épicerie) và trong các quán café.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!

TRƯỜNG SANH
 VẠN BỊNH

HỒI XUÂN
 PHẢN NHƯỢC
 VI CƯỜNG

NHỜ BỜ
 THUỐC RƯỢU
 HIỆU



ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại
 tiệm thuốc
 Thương-dăng
 chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng

bào-tổ-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa



Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mọi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tinh-tân-vân** giùm

ngày còn sống được mà
 jours encore vivre pouvoir mais
 không thở một hai phút
 ne pas respirer une (ou) deux minutes
 đồng hồ thì chết ngay;
 l'horloge alors mourir de suite
 xem như thế thì biết rằng
 (on) voit ainsi alors (on) sait que
 loài người ta yếu ớt lắm,
 espèce humaine est fragile très,
 một chén nước cũng đủ
 une tasse (d')eau assez suffisant
 également
 làm chết được người
 pour faire mourir pouvoir l'homme
 người ta yếu như thế mà nhờ
 l'homme faible ainsi mais grâce à
 à ce point
 có trí khôn thì lại
 il a (l')intelligence alors à nouveau
 hóa ra mạnh.
 devenir fort.

La respiration est une condition capitale de la vie. On peut vivre plusieurs jours sans manger; mais la privation de la respiration pendant quelques minutes entraîne la mort immédiate. On voit par là que l'homme est un être très fragile: une tasse d'eau suffirait pour le tuer. Cependant cette fragilité est rachetée par son intelligence.

Thì = alors, très souvent employé en annamite, sert à unir les membres d'une même phrase.

Năm ba = cinq ou trois. Cette expression, d'un usage fréquent, signifie quelques, plusieurs et équivalut à l'expression française deux ou trois.

Lắm = très, signe du superlatif absolu, se place après l'adjectif qu'il modifie.

Cũng đủ = suffisant. Le mot cũng dans cette phrase indique le conditionnel. Cũng đủ làm chết được = serait suffisant pour tuer.

Đồng hồ = horlogée. — Đồng est le nominal de certains objets en métal.

Yếu ớt = faible, fragile, adj. composé.

Chén = tasse, petit vase dans lequel on sert le thé. Nước = eau. Cette expression désigne également le thé.

Requête au sujet d'une injustice

Je soussigné, Nguyễn-thì-Tinh, viens vous prier de vouloir bien avoir pitié de mon mari, Nguyễn-van-Nam et d'examiner clairement sa situation de façon qu'il échappe à l'injustice dont-il est victime.

Mon mari est un homme d'une honnêteté parfaite, sachant que c'est par l'étude seule qu'il arrivera plus tard à obtenir un emploi dans l'administration. Il ignore la cause du grand malheur qui le frappe aujourd'hui.

Après avoir subi avec succès son examen de tiến-sĩ, mon mari a obtenu de l'administration la faveur d'être admis à l'école des mandarins. Son intention est de continuer les fonctions administratives occupées précédemment par son aïeul et par son père.

J'ignore le motif pour lequel mon mari a été arrêté et se trouve incarcéré depuis plus d'un mois. Son arrestation provoque de l'étonnement non seulement dans ma famille, mais encore parmi toute la population indigène qui en a entendu parler. Mon mari, en effet, n'a jamais rien fait qui fût contraire aux lois.

Après m'avoir ravi mon père, Nguyễn-van-Mô, ancien Tông-dóc de la province, la mort vient de m'enlever ma mère. La grand-mère de mon mari déjà âgée et fatiguée a été très affectée par l'arrestation de son petit fils et son état me cause de vives inquiétudes. Toute la famille se trouve ainsi plongée dans la douleur. Veuillez donc, je vous prie, examiner avec justice et bonté le cas de mon mari, afin qu'il soit remis en liberté le plus tôt possible, qu'un terme soit apporté à l'humiliation dont il souffre et que la honte de la situation qui lui est faite ne rejaille point sur la mémoire de son grand père ni sur celle de son père. Les services rendus à l'administration par mon père et le grand père de mon mari sont à la connaissance de tous les représentants du Protectorat. Mon mari appartient à une famille honorable, quelle raison aurait-il pour se montrer ingrat envers le Gouvernement ?

Veuillez donc, je vous prie, examiner avec diligence cette affaire afin que mon mari soit délivré de l'injustice qui l'opprime et nous vous en serons éternellement reconnaissants.

Nguyễn-thì-Tinh.

Đơn kêu oan
 requête (pour) se plaindre (d'une) injustice
 Bám lạy
 j'ai l'honneur de me prosterner (devant vous)
 quan lớn Tên tôi là
 grand mandarin le nom de moi est
 Nguyễn-thì-Tinh đến xin quan lớn
 Nguyễn-thì-Tinh (je) viens prier vous
 đem lòng thương mà
 (d')apporter (votre) cœur (d')avoir pitié et
 de vouloir bien avoir pitié
 minh xét cho chồng
 clairement examiner en faveur de (le) mari
 tôi là Nguyễn-van-Nam
 (de moi) (qui) est Nguyễn-van-Nam

đề khỏi phải
 de façon que il évite (d')être victime
 oan ức.
 (d'une injustice).

Je soussigné, Nguyễn-thì-Tinh, viens vous prier de vouloir bien avoir pitié de mon mari, Nguyễn-van-nam et d'examiner clairement sa situation, de façon qu'il échappe à l'injustice dont il est victime.

Nguyễn thì-Tinh. Il est à remarquer que les Annamites ont trois noms: le nom de famille (họ), un nom intercalaire (chữ lót ou chữ đệm) et le nom propre de l'individu (tên). Pour les femmes le chữ lót est unique: c'est thì. Chaque fois que l'on rencontrera un nom de personne avec thì comme caractère intercalaire, on saura que c'est un nom de femme. Pour les hommes, il existe de nombreux chữ lót parmi lesquels on peut citer comme plus fréquents les suivants: vân, ngọc, trăn, hoàng; quang; hữu, etc...

Nguyễn chồng tôi là
 Tout d'abord (le) mari de moi est
 người lương thiện chi
 (un) homme doux et paisible ne que
 biết có một việc
 sachant (que) il y a une seule chose
 học hành để ngày sau
 étudier pour que les jours à suivre
 được dụng với nhà nước
 il puisse s'employer avec l'administration
 Bảo hộ không ngờ đâu
 Protectrice ne pas se douter (d')où
 bây giờ mắc phải cái đại
 maintenant être affligé du grand
 nạn như thế.
 malheur ainsi.

Mon mari est un homme doux et paisible, sachant que c'est par l'étude seule qu'il arrivera plus tard à obtenir un emploi, dans l'administration.

Nguyễn n'a pas de correspondant en français, on peut le traduire par tout d'abord, or. Souvent on rencontre cette expression au début de l'exposé d'un fait; il signifie simplement qu'on va procéder à l'énonciation du fait dont il s'agit. Il n'est pas nécessaire de le traduire en français. Sa traduction n'ajouterait rien à la clarté de la phrase.

Học hành = étudier. — Le sens de cette expression est donné par le verbe học hành est un verbe completif qui exprime l'action et n'ajoute rien au sens du verbe principal.

Chồng tôi được đỗ
 (le) mari de moi a pu réussir à son examen
 tiến sĩ, nhờ ơn
 (de) tiến sĩ (c'est) grâce aux bienfaits

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỮ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều
là thượng hạng

Khi có mua phải
nài người bán



<p>APÉRITIFS</p>	<p>THUỐC RỜI</p> <p>MÉLIA</p> <p>THUỐC VẤN</p>	<p>RƯỢU</p> <p>CHAMPAGNE</p>	<p>RƯỢU</p> <p>COGNAC</p>	<p>RƯỢU</p> <p>CÓ BỘT</p>
------------------	-------------------------------------------------------	------------------------------	---------------------------	---------------------------

DẦU THƠM

HIỆU CÓN RỒNG

CHỈ MÁY MÂY

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỘC SÔNG VÀ LÂM XE MÂY
TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có bán SÔNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÂY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. 176 có
nước nam đến tận trào.

Giá	0 50
Tiền gửi	0 08

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đồ các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ**
rõ đã khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ,
cùng thiệp văn văn. Kiểu cách nào đều làm
đăng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỷ
in lại rồi.

khống hình	1 00
Có hình	2 00
Tiền gửi	0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

nhà nước mà học trường
de l'administration que il étudie à l'école
du Gouvernement.

si Hoạn cũng
(des) lettrés fonctionnaires également
(de) mandarins.

là có ý
c'est (que) il a l'intention

để theo dõi với
de faire en sorte de imiter envers

nhà nước để nối dõi
l'administration de fonction que il succède

lấy nghiệp ông cha
qu'il prenne le métier de ses ancêtres

ngày xưa
autrefois

Après avoir subi avec succès son examen de *tiên si*, mon mari a obtenu du Gouvernement la faveur d'être admis à l'Ecole des Mandarins. Son intention est de continuer les fonctions administratives occupées par son aïeul et par son père.

Tiền si grade universitaire plus élevé que celui de *cử nhân* et délivré à la suite d'un examen passé à Huế.

theo dõi với nhà nước để nối dõi lấy = imiter auprès de l'Administration, de façon qu'il succède. Cette tournure ne s'explique qu'en admettant après le verbe *theo dõi* le membre de phrases suivant qui est sous-entendu : *ông cha ăn ở với*. La phrase complète serait donc :

để theo dõi ông cha
de faire en sorte de imiter ses ancêtres

ăn ở với nhà nước
se conduire vis-à-vis du gouvernement

để nối dõi
de façon que il succède

Son intention est d'imiter la conduite tenue par ces ancêtres vis-à-vis du gouvernement, de façon à continuer auprès de celui-ci les fonctions administratives.

Tôi cũng không được biết
moi également ne pas pouvoir savoir

vi lẽ gì mà
à cause de raison laquelle pour que

quelle raison

chồng tôi phải bắt phải
(le) mari de moi être arrêté être

gian đã hơn một tháng
incarcéré déjà plus de un mois

này rồi và lại
aujourd'hui (signe du passé) en outre

không r hững một nhà tôi
non seulement seule famille de moi

lấy sự phải bắt ấy
prendre (l') acte être arrêté ce/le ci

lắm lạ
(pour en) faire (une chose) extraordinaire

mà cả dân Annam
mais tout le peuple Annamite

ai ai nghe thấy
tout le monde (qui) a appris (cette nouvelle)

lấy làm ngạc nhiên
(la) considère (comme étant) étonnante

lắm vì xưa nay
très parce que autrefois (et) aujourd'hui

không có làm một sự
(mon mari) n'a pas fait une action

gì phi pháp cả
quelconque contraire (aux) lois

J'ignore le motif pour lequel mon mari a été arrêté et se trouve incarcéré depuis plus d'un mois. Son arrestation provoque de l'étonnement non seulement dans ma famille, mais encore parmi toute la population indigène qui en a entendu parler. Mon mari, en effet, n'a jamais rien fait qui fût contraire aux lois.

không những... mà = non seulement, mais encore. Cette expression équivaut à cette autre *chẳng những là... mà lại*.

Lấy... làm = Considérer... comme, — tenir... pour

Ai ai = Tous, tout le monde. *Ai* employé seul signifie *quelqu'un*; répété, il signifie tous. En annamite, souvent pour indiquer le pluriel on répète le substantif ou le pronom, (voir la phrase de la fin de la version *đội ơn quan lớn đời đời*).

không làm một sự gì phi pháp cả = Il n'a rien fait qui soit contraire aux lois. *Cả* se rapporte à *một sự gì* et renforce la négation exprimée par *không*. Le sens de ce mot est *tot* précédé de *không* il signifie *absolument rien*. Ex: *nó không cỡ làm việc gì cả* = il n'a absolument rien fait.

Chẳng may thấy tôi
malheureusement (le) père (de) moi

là ông Nguyễn-văn-Mở
(qui) est Monsieur Nguyễn-van-Mo

làm Tổng đốc tỉnh này
(qui) était Tong-duc (dans) province celle-ci

cette province

mất rồi đến nay mẹ
est mort arrivé maintenant (la) mère

tôi cũng lại mất
(de) moi également à son tour est morte

nửa bà chồng
églement, grand-mère (du) mari

tôi bây giờ già yếu
(de) moi maintenant est âgée est faible

quá mà từ khi
excessivement et depuis le moment où

chồng tôi phải bắt, thì,
(le) mari de moi a été arrêté, alors

lại sinh ra
de plus a produit (la chose)

dau ốm mãi, tôi
qu'elle est) malade sans cesse, moi

lấy làm lo
(je) tiens (son état comme étant) inquiétante

quá Những tình trạng
excessivement. Toute la situation

nhà tôi đau đớn làm vậy
de ma famille attristée faire ainsi

Tôi xin quan lớn công
je prie vous (d'user) de justice

minh mà xét
et de claivoyance pour examiner

cho chồng tôi chóng được
de façon que mon mari rapidement puisse

ra để khỏi
sortir (de prison) afin de éviter

phải xấu hổ và khỏi
qu'il soit honteux et d'éviter (que)

nhục đến danh tiếng
la honte arrive à la renommée

s'étende à la mémoire

ông cha Công nghiệp của
de ses ancêtres Les services de

thầy tôi và ông chồng tôi
mon père et du grand père de mon mari

với nhà nước thế nào
avec l'administration quels qu'ils soient

à thi các quan Bảo hộ
alors tous les fonctionnaires protecteurs

cũng đã rõ cả
également l'ont connue entièrement,

Chồng tôi là con cháu
mon mari est fils (et) petit fils

nhà gia
d'une famille (qui est une) famille

thế, có lẽ nào
de condition, y a-t-il (une) raison quelconque

mà lại vô
pour que de son côté (il soit) sans

ơn với nhà nước
reconnaissance envers le gouvernement

Bảo hộ
Protecteur

Xin quan lớn đem lòng
Je prie vous d'apporter votre cœur

thương mà mau
(et) d'avoir pitié pour que rapidement

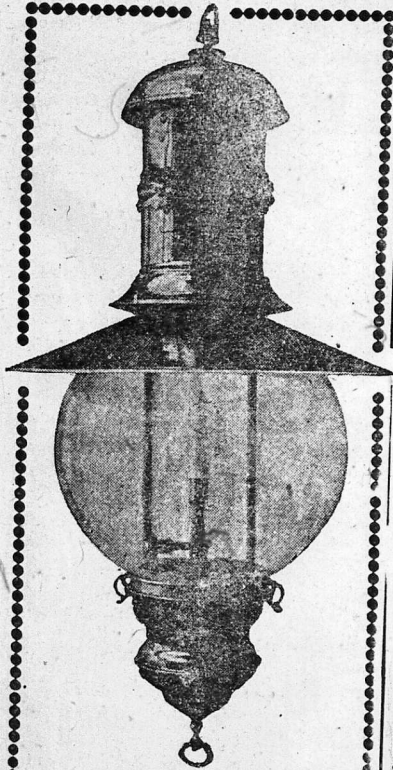
xét cho chồng tôi
il soit examiné de façon que mon mari

được khỏi oan ức thì
puisse échapper à l'injustice alors

chúng tôi đội ơn
nous porterons sur la tête, (les) bienfaits

quan lớn đời đời.
(de) vous dans les siècles, des siècles

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-vân-giùm



ĐÈN KHÍ
ĐÈN DẦU LỬA
ĐÈN LÒA DẦU ẾT-XĂNG
ĐÈN LÒA ĐỐT RƯỢU

Nhiều kiểu - Nhiều thứ - Nhiều hiệu

Có bán tại tiệm Lục-tính khách sạn, trước ga xe lửa di Nha-trang và Mỹtho, đường Krantz số 4, Saigon.

GIÁ RẺ, GIÁ RẺ

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. - SAIGON

TOÁN PHÁP CHỮ QUỐC-NGŨ,
 của ông Morel và Trần-phục-Lê soạn, dạy đủ
 các phép toán, cân lường vân vân.

Giá 0 50
 Tiền gởi 0 08



Một phương rất hay
đề trị bệnh đau bao tử
 (TÌ-BỊNH)

Thứ thuốc nào mà trị chứng tỉ-bệnh được thì là một vi thuốc qui báu trên đời.

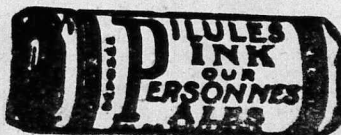
Những người nào hay đau cái bệnh tỷ thì nên chóng chóng đến mua thuốc Pí-lules Pink (bổ hoàn linh đơn). Phải rằng mà nghe lời uống thử thuốc này thì chẳng bao lâu ăn biết mùi, uống biết ngon, toại thửa chi con người. Thuốc Pí-lules Pink này, nó bổ huyết và nó khai vị cách mạnh mẽ vô thường. Bởi vì sự yếu đuối liệt lảo cho nên tí vị nó biếng nhác, nay mình uống thuốc Pí-lules Pink vào, thì sự ăn uống sẽ trở lại như xưa, thực trị kỳ vị. Hễ ăn vào thì mau tiêu hóa, hễ tiêu hóa mau được thì khỏe mạnh hơn thân. Mỗi bữa đường đại tiện rất huột, khi trước nhọc nhằn nay đặng sớm sơ khỏe khoắn, là đều ai ai cũng muốn vậy.

Và lại thứ Pí-lules Pink này chẳng những là chữa chứng thương-tỉ mà thôi đâu vì nó hay bổ huyết, nên nó chữa được nhiều bệnh xin kể ra sau đây: Hàng nhiệt vãng lại, mệt mệt xanh xanh, vàng vàng úa úa, bần thần bần thần, liệt nhược biếng nhác vân vân...

PÍLULES PINK
 (Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



HÃY HỎI
THỨ HỘP QUỆT
HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách-kiểu đẹp nào, hay là mua xuyên lảnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng: tiền công may và giá hàng dễ đều nhẹ. - Con sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoa quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không lời vô lễ tam mội, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cưu.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, quai Arago-Chinois (Cầu-ông-Lãnh), (Gần gare xe lửa).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. - SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỷ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì	6 00
Có bì	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
 đóng kỹ thì dặng

Tiền gởi 0 24

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-vân giùm

CHƯ VỊ ĐÃ GỒI BẠC

Đơn quan lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có đơn gọi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt trình cho Bồn quan; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lo đời, hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình	Số mandai
421 N.V.G. Omon. Mandat 6 \$	497 367
184 N.V.B. Baclieu.	5 519.725
155 V.N. id.	5 519.702
1192 T.C.T. Soctrang.	2 481.461
1429 N.T.L. Tiécun.	5 503.107
1072 T.P. Saravane.	5 469.290
156 T.V.T. Baclieu.	5 519.780
40 T.D.N. Phanri.	5 93
431 N.P.H. Omon.	6 497.316
1063 I. Saigon. Bạc mặt 6	"
1064 M. id.	6
1039 T. id.	5

HÀNG TÀU LỤC-TÍNH

(Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

Đường Bangkok

Tàu Donai chạy 6 Mars, 2 giờ chiều.

Đường Cao-man

Tàu Namboan chạy.....	24	Février	9 giờ tối.
» Mítong chạy.....	26	»	9 »
» Attalo chạy.....	28	»	9 »

Đường Lục-tính

Tàu Hainan chạy.....	23	Février	9 giờ tối.
» Francis Garnier chạy.....	25	»	9 »
» Mouhot chạy.....	27	»	9 »

Đường Lèo

Tàu Namboan chạy.....	24	Février	9 giờ tối.
» Attalo chạy.....	28	»	9 giờ tối.

Đường Cap & Baria

Tàu Namky.....	22	Fév.	6 giờ 1/2 sớm
»	23	»	9 »
»	24	»	8 »
»	26	»	8 »
»	27	»	9 »
»	28	»	trưa 12 giờ.

Đường Tâyninh

Tàu Annam chạy 26 Février 8 giờ tối.
Saigon, le 21 Février 1914.
P. le Directeur de l'Exploitation,
MARGUERIE.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BIA DƯ LỤC-TÍNH NAM-KY chủ Langsa, ông Russier soạn, tóm những điều đại khái đường đi nước bước, cuộc canh nông, thương mại văn vân.

Giá 0 \$ 25
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BIA DƯ TÍNH LONGKUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaise soạn. Nói về tình Longkuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản văn vân.

Giá 0 \$ 25
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BIA DƯ TÍNH GIADINH, chủ Langsa ông Knaster soạn, chỉ nói về Giadinh mà thôi, song dạy đủ các điều cần biết trong tình này có HỒN TÂM HÂN SỬ

Giá 0 \$ 25
Tiền gởi 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Seerestat »

Hai là : Saint Raphael Dueos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes : Y^{ve} Clicquot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B.et S.Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc văn rỏi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

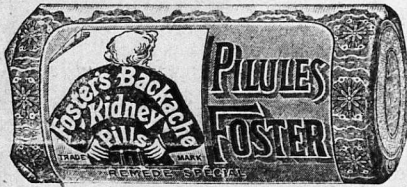
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
一次俾血中之渣滓毒液棄諸
腎府週身之血清潔而純若內
腎穢積司臟有虧血中毒液蔓
延遍體病患迭出如頭暈目眩
坐立不安夜不成寐如沙淋石淋
風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
心悸怔忡皮膚黃肌瘦等症且
病不加劇之症福德氏秘製保腎
丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎騰
胱之品藥探選精良本草藥料
服製法日服四次用膳前後及
睡時均可如大便閉結胸腹不
舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一
結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chủ Langsa be quyền.
1° Sơ khai nước annam.
2° Đới nhà Ngô tới Nguyễn.
3° Đới Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 4 00
Tiền ghi. 0 0 00



PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
đương của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ,
ĐA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rất tiên và rất hiệu
nghiêm làm cho HUYẾT RA TINH KIẾT. Những
bệnh góc BỐI ĐÀM hay là MẶT PHÁT ra thì uống
nó hay hơn.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Anticlaireux
của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
bào chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong -
và nửa ve... | Thạch-lâm-bệnh (kẻ) — Đau mảy chó iạt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE | trị bệnh đau gan
và bệnh đàm.

VICHY HOPITAL | trị bệnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng
thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. —
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít
(môi-khi-chất).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

TRÌNH

CÔNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐANG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỘP làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỘP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hào, thiệt là một VỊ-DIẾT-TRÙNG quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

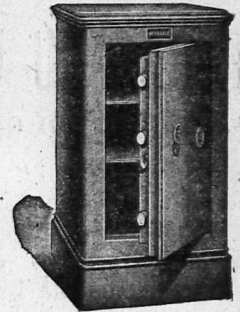
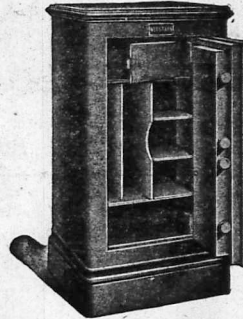
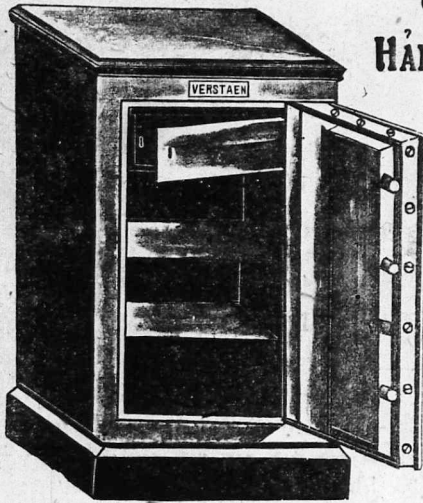
ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CÓ MỘT MINH HẰNG NÀY CHỜ VÀO XỨ MÀ BÁN
HẰNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

ở đường Kinh-lập, môn bài số 68 — SAIGON

Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn bền vững vô cùng, xeo cạy không xẽ, đập phá chẳng nổi, lửa chẳng hề làm chi tới



Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN này mà dựng tiền thì tôn bằng qui hữu được vững bụng chẳng hề sợ đạo tặc nó cướp móc.

Hãy đến HẰNG BERTHET, CHARRIÈRE & C^o mà hỏi sách kiểu và giá cả hoặc viết thư gửi đến cũng đặng



Kiểu ve

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA LAROCHE
 THUỐC RƯỢU (CỐT RƯỢU NHO)

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT
 Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, yản yản.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trụ tại tiệm thuốc RENOUX, bao chế y khoa tan-si nhưt hạng bảo chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion. conformément au

Vu pour légalisation de la signature

de M.

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon, le 26 février 1914

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

HẰNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

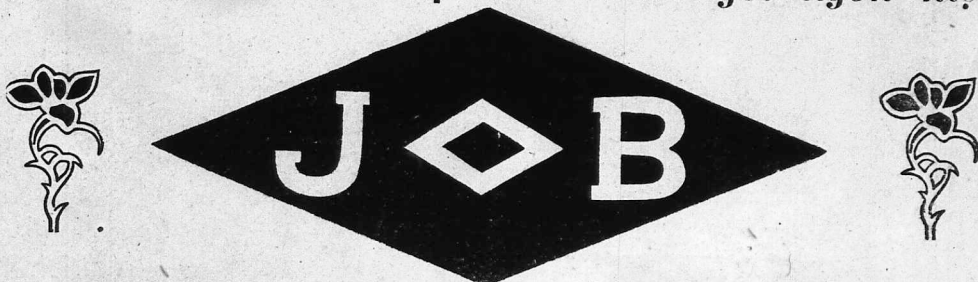
Xin chú-qui-khách chờ ngại, hãy dời gót ngọc đến hàng, h. ặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như danh lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lò của thợ về phần hàng chủ.

Hàng này rất đơan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-đương.

tirage effectué à mille avec
le 26 février 1914

PHẢI CỬ HÚT
 Một thú thuốc điều lịch và thuốc gói ngon hiệu



CHÁNH LÀ THUỐC DỌN TẠI NƯỚC LANGSA

Thứ Havane gói đỏ	0\$08	✕ Midship	0\$16
Thứ Havane thượng hạng, đầu có vân mần	0.10	Floréal	0.20
Thứ Maryland (Bondon)	0.12	Messidor	0.30
Maryland thượng hạng đựng trong hộp	0.16	✕ Thuốc gói Havane (mỗi gói 50 grammes)	0.11

VĂN BẰNG GIẤY JOB

Tốt hơn hết, ai ai cũng biết. Họ cứ giả mạo hoài mà không sao bằng được
 ĐAU ĐAU CÙNG CÓ BẠN. — Hễ thử no rồi thì liền chịu, liền ưa

CÓ MỘT MÌNH HÀNG BOY-LANDRY ĐẠI DIỆN CÔI ĐÔNG-DƯƠNG

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2\$00.
 Romans đủ thứ từ 0f. 90 tới 3f. 50.
 Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,
 gomme cũng các đồ dùng cho học trò các trường.
 Nếu muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến
 ngay thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ
 (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

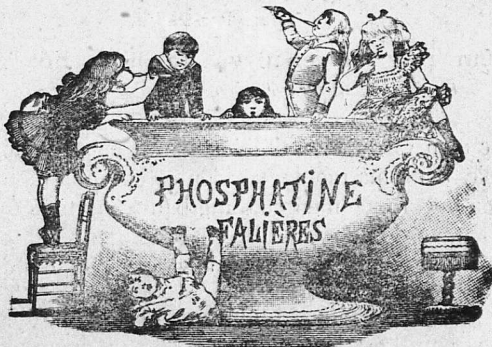
CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy
 nhiều môn rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá 0 \$ 40
 Tiền gửi 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

MEO BẰNG CHỦ QUỐC-NGŨ. được
 thầy MOSSARD diễn dịch, đức thầy tuân theo
 việc dạy dỗ nên chọn sách của ông LARIVE và
 FLEURY mà dịch ra.

Giá 1f. 80
 Tiền gửi 0 \$ 08



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhữg hàng bảo-lễ-sư, Saigòn, trước rạp hát lầy

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một môn vật
 thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa
 nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn
 xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bình hạ lợi, là bình hay sanh ra trong lúc nặng hạ.



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SU, NGANG RÁP HÁT LANGSÁ

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quần hạt
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuộc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chờ qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kĩ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, may châm-chít, ầu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hượng-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-linh-học-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

1914

5

MARS



LỤC TỈNH TAN VẤN

Mỗi Tuần Đương Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHỰT TRẦN
Doulourd-Haakhoi

聞新省陸

M. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ TĂM

SỐ 315

JEUDI 5 MARS 1914

MỤC LỤC

- | | |
|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1 - Mất nhựt-báo. | 13 - Cọc đóng tân văn. |
| 2 - Lời rao. | 14 - Nam-kỳ thời tập. |
| 3 - Kinh trình các ngài mua báo. | 15 - Thất thập nhị tinh xảo kì sự. |
| 4 - Thời sự tổng luận. | 16 - Nam nữ hôn nhân vệ sanh. |
| 5 - Tổng-Thống Toàn-Quyền Chánh phủ. | 17 - Giải nghĩa và diễn luận ít lời kinh truyện. |
| 6 - Vạn quốc tân văn. | 18 - Kim-Vân-Kiền tán giá. |
| 7 - Hương truyện. | 19 - Nhân đàm. |
| 8 - Đông-dương thời sự. | 20 - Cuộc chơi cho trẻ tiểu khiển. |
| 9 - Thuốc diển hiệu «Dollar». | 21 - Thơ tin vãng lai. |
| 10 - Truyền ba người ngự-lâm pháp-thủ. | 22 - Các bệnh sanh ra nơi đường tiêu tiện. |
| 11 - Cối Đông-dương tại Mậu-quốc đặng có người hộ-trì. | 23 - Vệ sanh thiết được. |
| 12 - Hi hước cuộc. | 24 - Thuốc Charbon de Belloc. |
| | 25 - Thương trường. |
| | 26 - Phép học tiếng Annam. |

Atsimon
Mỗi tuần Đương Báo
Ngày Thứ Năm
LỤC TỈNH TAN VẤN
M. F. H. SCHNEIDER
SAIGON

MỖI SỐ GIÁ 0.5.20

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom, - Saigon

LỢI TÍNH TÀI VẠN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nôrođom. - SAIGON

ĐÂY TRÔNG ĐỪA CÙNG CÁCH
LÀM ĐÀU các ông các bà, bằng chủ
quốc gia
Mỗi hũm 12h cho những người lấy cần đũa,
vì đây đủ cách cùng nải chũm nĩa mua bán, giá cả,
lại đây đủ các cách cho thời chũm và những
điều khác nữa

Giá 1.500
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nôrođom. - SAIGON

TỰ-VI langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ
soan, in lại rồi có 1250 hình

Không bìa	6 00
Có bìa	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Siết thêm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách:
đăng ký tại đây
Tiền gởi 0 24

Le
PNEU-VÉLO

Continental
TYPE-ROUTIER



*Dure plus
pour
coûter moins*

Paris - 146, Av. Malakoff
Usines à Cléchy

En vente chez tous les
Bons Agents.

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ông đủ màu

Nêu mỗi lần
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU

RD 2 định hai bên đây
thì bề gì các bà
các cô cũng
lợi được
PHÂN NỬA
(50%)
vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC

Chỉ ông đủ màu

Chỉ trái









FABRICATION FRANÇAISE

DUMAREST & FILS
18^m 30
20 YARDS
Vải quyền đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON & PARIS

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

VỎ XE MÁY BĂNG CAO-SU
HIỆU

Continental
KÉU LÌ

VỎ MÊKÔNG

Và có bán nơi các tiệm đại Diện
Kể ra sau này:

- M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG-PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon.
- M. Pierre BODIN, Boulevard Luro, Bakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & Co. "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán sỉ:

Cại tiệm lớn hiệu
"CONTINENTAL"
Sđe Anonyme de Caoutchouc Manufacture
Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nôrođom. - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ha quyền
1 Sơ khai nước annam,
2 Đới nhà Ngô tới Nguyễn,
3 Đới Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 6 50
Tiền gởi 0 05